

**TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK LƯƠNG THỰC- THỰC PHẨM HÀ NỘI**



# **HỒ SƠ**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CP XNK LƯƠNG THỰC- THỰC PHẨM HÀ NỘI**

*Hà Nội, tháng 3 năm 2026*

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LƯƠNG THỰC- THỰC PHẨM HÀ NỘI**  
**HANOI FOOD IMPORT – EXPORT JOIN STOCK COMPANY**



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LƯƠNG THỰC- THỰC PHẨM HÀ NỘI**

**Thời gian:** 8h00' ngày 22 tháng 4 năm 2026.

**Địa điểm:** Văn phòng Công ty, Số 2 Ngõ Gạch, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

| TT | NỘI DUNG  | PHỤ TRÁCH   |
|----|---|-------------|
| 1  | Đón tiếp Đại biểu và Cổ đông  | Ban Tổ chức |
| 2  | - Khai mạc Đại hội<br>- Thông qua Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.<br>- Báo cáo kết quả thẩm định danh sách cổ đông dự họp.  | Ban Tổ chức |
| 3  | - Tuyên bố khai mạc và thông qua Chương trình Đại hội<br>- Giới thiệu ban kiểm phiếu biểu quyết (để ĐHĐCĐ thông qua).   | Chủ tọa     |
| 4  | - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.  | Chủ tọa     |
| 5  | - Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.   | Chủ tọa     |
| 6  | - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán; phương án trích lập, sử dụng các quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025  | TP. TCKT    |
| 7  | - Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2025.   | Trưởng BKS  |
| 8  | - Báo cáo về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp  | Chủ tọa     |
| 9  | - Báo cáo về việc sửa đổi Điều lệ Công ty   | Chủ tọa     |
| 10 | - Đại hội thảo luận.  | Chủ tọa     |
| 11 | - Đại hội biểu quyết<br>+ Nội dung các báo cáo nêu tại mục 4,5,6,7.<br>+ Phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.<br>+ Thông qua mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2026.<br>+ Thông qua về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.<br>+ Thông qua Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần XNK Lương thực Thực phẩm Hà Nội. | Chủ tọa     |
| 12 | - Thông qua Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026.  | Thư ký ĐH   |
| 13 | - Tổng kết và bế mạc Đại hội.   | Chủ tọa     |



Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XNK LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI**

**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Mục tiêu**

- 1.1. Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- 1.2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông
- 1.3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của phiên họp Đại hội đồng cổ đông

**Điều 2: Phạm vi và đối tượng áp dụng**

- 2.1. Quy chế làm việc Đại hội cổ đông thường niên áp dụng trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần XNK LTTP Hà Nội.
- 2.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham gia Đại hội.
- 2.3. Cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

**CHƯƠNG II**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI THAM DỰ HỌP**

**Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội**

- 3.1. Cổ đông về dự Đại hội được nhận tài liệu, thẻ biểu quyết; được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực - Thực phẩm Hà Nội.
- 3.2. Trong quá trình Đại hội, các cổ đông giữ trật tự, không nói chuyện riêng, tập trung tư tưởng theo dõi Đại hội. Khi cần phát biểu ý kiến phải đăng ký bằng giấy gửi chủ tọa (có mẫu đăng ký) và phải được sự đồng ý của chủ tọa mới được phát biểu. Các ý kiến phát biểu cần chuẩn bị kỹ, ngắn gọn, rõ ràng, không trùng lặp với các ý kiến khác đã phát biểu trước đó; nội dung trong phạm vi giới hạn của Đại hội. Thời gian tối đa không quá 5 phút.
- 3.3. Đối với các cổ đông nhận ủy quyền đi dự Đại hội đồng cổ đông thì không được ủy quyền cho người khác.
- 3.4. Trong quá trình thảo luận, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội thì các cổ đông sẽ biểu quyết bằng thẻ biểu quyết của mình, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.



Thứ tự biểu quyết như sau:

- a. Tán thành.
- b. Không tán thành.
- c. Không có ý kiến.

3.5. Các cổ đông về dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Lương thực Thực phẩm Hà Nội cần thực hiện nghiêm túc quy chế này. Chủ tọa Đại hội có quyền mời ra khỏi Đại hội những cổ đông có hành vi gây rối, mất trật tự làm ảnh hưởng đến tiến trình Đại hội.

#### **Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa**

4.1. Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Chủ tọa là chủ tịch HĐQT, Chủ tọa có thể mời thêm thành viên để điều hành đại hội.

4.2. Nhiệm vụ của Chủ tọa:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được đại hội thông qua.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Hướng dẫn cổ đông thảo luận tại Đại hội.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- Điều hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 hợp lệ, có trật tự.

#### **Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Thư ký đoàn**

Thư ký Đại hội do Chủ tọa cử.

Nhiệm vụ của Thư ký:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung Đại hội.
- Giúp Chủ tọa các công việc của Đại hội.

#### **Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu, được Đại hội thông qua

Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Giúp Chủ tọa giám sát việc biểu quyết của các cổ đông.
- Ghi nhận chính xác.

#### **Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức đại hội**

Ban tổ chức đại hội có nhiệm vụ:

- Nhận giấy tờ cổ đông đến tham dự;
- Phát các tài liệu và phiếu biểu quyết;
- Báo cáo trước Đại hội về kết quả thẩm định danh sách cổ đông dự Đại hội.



### **CHƯƠNG III**

#### **TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

##### **Điều 8: Điều kiện tiến hành Đại hội**

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp Đại hội.

##### **Điều 9: Cách thức tiến hành Đại hội**

Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày theo lịch cụ thể do Ban Tổ chức Đại hội thông báo.

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026

##### **Điều 10: Thông qua Quyết định của Đại hội**

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện được quy định tại Điều lệ của công ty.

##### **Điều 11: Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2026**

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội tổng hợp, ghi vào Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2026.

Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 là căn cứ ban hành Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2026.

### **CHƯƠNG IV**

#### **HIỆU LỰC THI HÀNH**

##### **Điều 12: Điều khoản thi hành**

Quy chế này gồm 4 Chương 12 Điều, có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

Các cổ đông và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Phan Vũ Anh**





DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025,**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

**PHẦN 1**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025.**

**I. Tình hình thị trường.**

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty diễn ra trong bối cảnh kinh tế chính trị thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự lan rộng cùng với những chính sách thuế quan toàn cầu đã tạo ra sự bất ổn sâu sắc.

Trong nước, việc sáp nhập các cơ quan, bộ ngành và địa phương sẽ tạo thời cơ thuận lợi, tuy nhiên vẫn còn khó khăn, thách thức đan xen, đặc biệt là những yếu tố bất lợi gia tăng từ bên ngoài. Thiên tai, bão lụt đã gây thiệt hại nặng nề tại nhiều địa phương ở miền Bắc và miền Trung. Trong bối cảnh đó, Chính phủ đã tích cực triển khai nhiều giải pháp kịp thời nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Vì vậy, tình hình kinh tế – xã hội năm 2025 của nước ta duy trì xu hướng tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát; các ngành, lĩnh vực đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2025 tăng 8,02%.

Đối với mặt hàng Gạo xuất khẩu: Năm 2024, ghi nhận về sự khởi sắc, bứt phá của mặt hàng gạo thì năm 2025 hoàn toàn ngược lại, xuất khẩu gạo năm 2025 đạt 7,672 triệu tấn, đạt 3,923 tỷ USD, giảm 12,7% về sản lượng và 28,76% về giá trị so với năm 2024. Đây là mức giảm mạnh nhất trong nhiều năm trở lại đây, nguyên nhân do cung lớn hơn cầu, xu hướng bảo hộ lương thực ngày càng tăng của các nước: Ấn Độ nói lỏng lệnh cấm xuất khẩu, xả gạo tồn kho; Philippines tạm dừng nhập khẩu kéo dài; Indonesia tăng trữ lượng gạo tồn kho, giảm nhu cầu nhập khẩu và nhiều quốc gia đã tự chủ được nguồn cung hoặc đã tích trữ đủ nên giảm nhịp độ mua vào.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025 gặp nhiều khó khăn do thị trường xuất khẩu gạo trầm lắng, giá gạo trong nước cũng như xuất khẩu giảm sâu, nhu cầu mua hàng ít nên số lượng hợp đồng cung ứng của Công ty giảm đáng kể. Do ảnh hưởng chung của thị trường thế giới nên doanh thu từ hoạt động kinh doanh gạo của Công ty giảm 20-30% so với năm 2024.

Mạng lưới kinh doanh gặp nhiều khó khăn: Năm 2025, tiền thuê nhà đất của các điểm nhà đi thuê theo Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND Thành phố Hà Nội tăng từ 2-6 lần so với năm 2024, tiền thuê đất hàng năm



của các điểm nhà tự quản tăng từ 10-15%/năm. Vì vậy, từ tháng 7/2025 đến tháng 10/2025 Công ty đã trả lại 15 điểm kinh doanh là nhà đi thuê của Nhà nước do áp dụng tính tiền thuê nhà đất mới và người lao động không có khả năng chi trả tiền thuê nhà đất theo đơn giá mới đã đồng loạt xin trả lại điểm kinh doanh. Ngoài doanh số và lợi nhuận mất đi của 15 điểm kinh doanh đã trả Nhà nước trong những tháng cuối năm, Công ty còn phải hỗ trợ người lao động phần chi phí tiền thuê nhà đất trong thời gian từ 1 đến 2 tháng để thu dọn, sắp xếp hàng hóa tồn kho khi bàn giao trả lại Nhà nước. Đến tháng 11/2025, Thành phố quyết định tạm thu tiền thuê nhà đất theo Quyết định số 38/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND Thành phố Hà Nội nên đã phần nào giảm bớt khó khăn cho Công ty.

Trong năm, Công ty tiếp tục xây dựng và thực hiện phương án cơ cấu sắp xếp lại một số đơn vị, ngành hàng không còn phù hợp, lợi nhuận thấp, vốn lớn, nhiều rủi ro. Công ty đã dừng hoạt động Chi nhánh Thương mại Đồng Đa từ ngày 01/10/2025, việc này đã phần nào ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty trong năm 2025.

Đứng trước những khó khăn trên, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã đề ra các giải pháp tích cực, cố gắng thực hiện nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận. Tuy nhiên, do điều kiện khách quan nên không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu nhưng Công ty vẫn đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận, đảm bảo việc làm, đời sống cho người lao động và quyền lợi của cổ đông.

## **II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025.**

### **1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty**

- Tổng doanh thu, thu nhập : 715.414/1.200.000 Triệu đồng, đạt 60%
- Lợi nhuận trước thuế : 3.524/3.475 Triệu đồng, đạt 101%
- Lợi nhuận sau thuế : 2.782/2.780 Triệu đồng, đạt 100,07%
- Nộp NS nhà nước : 16.128 Triệu đồng
- Thu nhập bình quân : 10.600.000 đồng/người/tháng
- Cổ tức năm 2025 (dự kiến) : 5% + 6% (5% cổ tức năm và 6% từ giá trị còn lại của các BĐS nhận được từ hợp đồng HTKD và giá trị lợi thế khai thác quyền sử dụng đất góp vốn vào Công ty CP PPBL VNF1, tương đương 1,8 tỷ đồng).

### **2. Đánh giá các mặt công tác đã thực hiện trong năm 2025.**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã triển khai các mặt công tác như sau:

#### **2.1. Công tác kinh doanh.**

\* Sản lượng mua vào bán ra năm 2025 so với năm 2024:

- Lượng mua vào: 55.535 tấn /77.491 tấn ~ 71,67%
- Lượng bán ra: 57.080 tấn /74.841 tấn ~ 79,27 %



- + Xuất khẩu: 375,4tấn/138 tấn ~ 272%
- + Ủy thác xuất khẩu: 1.000 tấn
- + Cung ứng xuất khẩu: 34.851/47.458 tấn ~ 73,4%
- + Kinh doanh nội địa: 20.842/27.383 tấn ~ 76%.

- Kinh doanh Gạo thương hiệu đạt: 293 tấn/290 tấn ~ 102%.

Phát huy tốt lợi thế của nhà máy chế biến gạo tại Chi nhánh Đồng Tháp, Chi nhánh đã cung ứng khoảng 80-90% sản lượng gạo cho Công ty, giúp Công ty luôn đảm bảo đủ lượng hàng hóa thực hiện các hợp đồng cung ứng, xuất khẩu, dự trữ và kinh doanh nội địa với giá cả hợp lý, đảm bảo uy tín với khách hàng cũng như an toàn về vốn.

Để nâng cao hiệu quả kinh doanh gạo thương hiệu, trong năm qua Công ty đã thực hiện cơ cấu sắp xếp lại khâu sản xuất, kinh doanh các mặt hàng gạo thương hiệu, chú trọng mặt hàng cao cấp nhằm đáp ứng thị hiếu ngày càng cao của người tiêu dùng, thực hiện thay đổi mẫu mã bao bì chuyển từ bao PE sang bao bì giấy Kraft góp phần đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng, hạn chế ô nhiễm, thân thiện môi trường.

Cùng với việc cung ứng gạo xuất khẩu cho các đối tác, Công ty còn tích cực tìm kiếm khách hàng để xuất khẩu trực tiếp nhằm duy trì giấy phép xuất khẩu.

Tích cực tham gia đấu thầu dự trữ quốc gia, trong năm Công ty đã tham gia 02 đợt đấu thầu tại Chi cục dự trữ khu vực I và khu vực VI với sản lượng hơn 3000 tấn gạo.

Bên cạnh việc đảm bảo lợi nhuận trong hoạt động kinh doanh gạo, Công ty còn thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, cùng Tổng công ty Lương thực miền Bắc tham gia hội chợ triển lãm thành tựu đất nước nhân dịp kỷ niệm 80 năm ngày Quốc khánh; chuẩn bị tốt mặt hàng gạo để cứu trợ đồng bào bị bão lụt ở các tỉnh phía Bắc.

Thực hiện phương án cơ cấu, sắp xếp lại một số đơn vị trực thuộc, và ngành nghề kinh doanh không hiệu quả hoặc nhiều rủi ro. Từ ngày 01/10/2025, Công ty đã dừng hoạt động Chi nhánh Thương mại Đồng Đa, điều chuyển các điểm kinh doanh của Chi nhánh Thương mại Đồng Đa về Văn phòng Công ty và các Chi nhánh để thuận lợi trong việc quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác.

Hoạt động khai thác mạng lưới kinh doanh: Tích cực tìm kiếm khách hàng khai thác tối đa mặt bằng của Công ty, đồng thời trả lại Nhà nước những điểm nhà đi thuê không có lợi thế thương mại, kinh doanh không hiệu quả do giá nhà đất tăng quá cao, người lao động không có khả năng chi trả tiền thuê nhà đất nhằm bảo toàn nguồn vốn và lợi nhuận của Công ty. Điều chuyển Văn phòng Chi nhánh Kinh doanh Gạo chất lượng cao từ điểm nhà đi thuê 162 Tôn Đức Thắng (đã trả nhà nước) về 28-30A ngõ 9 Minh Khai

Công ty luôn chú trọng công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, tất cả hàng hóa trong công ty đều có hóa đơn chứng từ, xuất xứ rõ



ràng. Trong năm, Công ty đã tổ chức khám sức khỏe, tập huấn, kiểm tra đánh giá kiến thức về An toàn vệ sinh thực phẩm cho toàn bộ nhân viên bán hàng theo quy định, đồng thời tiếp các đoàn kiểm tra về an toàn vệ sinh thực phẩm tại kho gạo 28-30A Ngõ 9 Minh Khai và được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATVSTP đối với kho gạo chất lượng cao tại 28-30A Ngõ 9 Minh Khai và tại vùng kho của Chi nhánh Đồng Tháp.

## **2.2. Công tác Tài chính Kế toán.**

Công tác hạch toán, thống kê kế toán thực hiện đúng theo qui định của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước. Số liệu kế toán minh bạch, rõ ràng đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp.

Hoàn thành báo cáo tài chính quý, năm đúng quy định. Công tác quản lý, sử dụng vốn luôn được chú trọng và thực hiện trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn. Sử dụng linh hoạt, uyển chuyển các công cụ tài chính trong sử dụng vốn vay và tận dụng tối đa lợi thế của công ty về cơ cấu tài sản, nguồn vốn, đồng thời chú trọng việc luân chuyển dòng tiền để gia tăng lợi nhuận.

Tăng cường kiểm soát công nợ phải thu của khách hàng, kiểm tra chặt chẽ các khoản chi phí để đảm bảo không vượt định mức phí đã quy định. Nhờ đó, nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được bảo toàn và phát triển. Trong năm, Công ty không phát sinh nợ phải thu khó đòi, đồng thời thu hồi được 01 khoản công nợ khó đòi từ năm 2006.

Tất toán khoản vay trung và dài hạn khi thực hiện đầu tư dự án nhận chuyển nhượng Nhà máy chế biến lúa gạo tại Đồng Tháp với Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Tây Hồ.

Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 và Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thuế giá trị gia tăng.

Phối hợp với Ban Kiểm soát kiểm tra các đơn vị trực thuộc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, việc chấp hành các chế độ chính sách của Nhà nước, quy chế, quy định của Công ty; tình hình quản lý, sử dụng vốn.

## **2.3. Công tác quản lý nhà đất, đầu tư xây dựng.**

### **\* Công tác quản lý nhà đất:**

Thực hiện nghĩa vụ trả tiền thuê nhà, thuế đất năm 2025 theo quy định đối với các điểm nhà đất do Công ty quản lý.

Thực hiện nghiêm túc kiến nghị tại Kết luận thanh tra số 359/KL-TTCTP ngày 27/9/2024 của Thanh tra Chính phủ và theo văn bản chỉ đạo số 1014/TCTLTMB-HĐTV ngày 31/12/2024 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc.

Hoàn tất thủ tục pháp lý, làm việc với Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội để bàn giao trả lại các điểm nhà đi thuê do thực hiện cơ cấu



lại cửa hàng kinh doanh gạo và do người lao động trả lại vì kinh doanh không hiệu quả.

Hoàn thiện hồ sơ đề nghị miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của các điểm nhà tự quản của Công ty năm 2025 theo Nghị định 230/NĐ-CP ngày 19/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục triển khai công tác hợp thức đất tại các điểm đang thực hiện từ năm 2017 để hoàn thiện hồ sơ pháp lý đối với các điểm nhà đất tự quản sau khi Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ bị bãi bỏ.

Tích cực phối hợp cùng luật sư trong việc thu hồi mặt bằng tại điểm 44 Ngô Gia Tự, Long Biên, Hà Nội.

*\* Công tác đầu tư xây dựng:*

Nhằm nâng cao hiệu quả khai thác mạng lưới, Công ty đã xây dựng và thực hiện phương án sửa chữa, cải tạo diện tích kho tầng 2 và một phần diện tích tầng 1 điểm số 2 Ngõ Gạch để đưa vào khai thác sử dụng theo Nghị quyết số 457/NQ-HĐQT ngày 13/8/2025.

**2.4. Công tác tổ chức hành chính.**

Tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ, Đại hội Công đoàn Công ty nhiệm kỳ 2025-2030, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Rà soát, bổ sung quy hoạch giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031 đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo thuộc phân cấp quản lý cán bộ của Giám đốc, Hội đồng quản trị Công ty và đề nghị Tổng công ty Lương thực miền Bắc phê duyệt đối với các chức danh thuộc phân cấp quản lý cán bộ của Tổng công ty Lương thực miền Bắc theo văn bản chỉ đạo số 67/TCTLTMB-HĐTV ngày 10/02/2025.

Thực hiện quy trình nhân sự bầu Ban chấp hành Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2025-2030; bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030; bầu Ban chấp hành Công đoàn Công ty nhiệm kỳ 2025-2030; Bổ nhiệm 02 Phó Giám đốc Công ty để thay thế và bổ sung theo đề nghị của Ban Điều hành và ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty Lương thực miền Bắc tại văn bản số 807/TCTLTMB-HĐTV ngày 29/10/2025

Xây dựng và thực hiện phương án cơ cấu, sắp xếp lại một số đơn vị; kiện toàn bộ máy tổ chức từ Văn phòng Công ty đến các Chi nhánh, thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển các chức danh lãnh đạo trong công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và quy định của pháp luật.

Thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng với cán bộ công nhân viên khi thực hiện phương án cơ cấu, trả các quầy hàng tại các điểm nhà đi thuê kinh doanh không hiệu quả khi áp dụng tính tiền thuê nhà đất theo Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND Thành phố Hà Nội.



Giải quyết kịp thời chế độ cho cán bộ, người lao động đến tuổi nghỉ hưu cũng như người lao động có đơn xin nghỉ việc.

Thực hiện đầy đủ chính sách của Nhà nước đối với người lao động, tổ chức khám sức khỏe, nâng lương định kỳ, chăm lo tốt đời sống vật chất tinh thần cho người lao động nhân dịp lễ tết, luôn đảm bảo 100% lao động có việc làm, thu nhập ổn định.

Quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2024, Phê duyệt quỹ lương kế hoạch năm 2025, giao cho các đơn vị thực hiện, đảm bảo theo năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

Hoàn tất thủ tục thay đổi Giấy CNĐKKD, thay đổi mẫu con dấu do thay đổi mô hình địa phương hai cấp.

Chỉ đạo các Chi nhánh thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt, an ninh trật tự, an toàn vệ sinh lao động nên trong năm không có sự việc đáng tiếc xảy ra.

### ***2.5. Công tác an sinh xã hội, phong trào thi đua, khen thưởng.***

Công đoàn phối hợp chặt chẽ với chuyên môn tổ chức nhiều đợt thi đua, tạo không khí sôi nổi, với mục tiêu “năng suất, chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm”, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của mỗi cấp và của toàn Công ty.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Lao động giỏi, lao động sáng tạo"; "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà"; "Xanh, sạch, đẹp, bảo đảm ATVSLĐ"; ngoài ra còn có các cuộc vận động “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”, “nuôi dạy con tốt”, phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, thực hành tiết kiệm, xây dựng gia đình tiến bộ văn minh hạnh phúc”... Qua các hoạt động trên đã phần nào giúp chị em thấy rõ được vị trí vai trò của mình trong xã hội, trong đơn vị công tác và gia đình, từ đó phát huy được sức mạnh đưa hoạt động phong trào của đơn vị ngày một vững mạnh hơn.

Tích cực phát động phong trào thi đua chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 và kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Tổng công ty Lương thực Miền Bắc (1995-2025).

Thường xuyên thăm hỏi, động viên những đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn, tích cực chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.

### ***3. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025.***

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, thị trường xuất khẩu gạo ảm đạm, mạng lưới kinh doanh biến động giảm do đó doanh số giảm đáng kể, song dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy, HĐQT, sự nỗ lực không ngừng của Ban Điều hành và sự đồng lòng của tập thể người lao động đã giúp Công ty vượt qua khó khăn, hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.



### *3.1. Một số công tác đã thực hiện tốt trong năm.*

Khi tiền thuê nhà đất tăng đột biến theo Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND Thành phố Hà Nội, Công ty đã tập trung thống nhất đưa ra nhiều giải pháp nhằm giảm thiểu thiệt hại cho Công ty. Thực hiện phương án cơ cấu sắp xếp lại quầy hàng, ngành hàng kinh doanh, dừng hoạt động 01 Chi nhánh đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Bố trí, sắp xếp lại khâu sản xuất đóng gói tại kho gạo và các quầy kinh doanh Gạo thương hiệu cho phù hợp, giảm chi phí tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Sau cơ cấu, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đi vào ổn định và hiệu quả.

Lưu chuyển dòng tiền an toàn, hợp lý. Quản lý tốt công nợ không phát sinh nợ khó đòi.

### *3.2. Một số điểm còn hạn chế.*

Công tác hợp thức đất có nhiều khó khăn, chưa thực hiện được theo kế hoạch đề ra do chính sách sáp nhập và thay đổi chính quyền địa phương hai cấp.

Hiệu quả kinh doanh mạng lưới chưa đạt được như kế hoạch do chính sách tiền thuê nhà đất của Nhà nước có nhiều thay đổi, tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn, xu hướng tiêu dùng thay đổi.

## **PHẦN 2**

### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

Năm 2026, tình hình kinh tế chính trị thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, xung đột tại Trung Đông đã tác động sâu sắc đến kinh tế toàn cầu do nguồn cung xăng dầu gián đoạn, giá xăng dầu tăng cao, ảnh hưởng lớn đến chi phí vận chuyển, sản xuất, dẫn đến giá cả hàng hóa, lạm phát tăng cao. Kinh tế trong nước chịu những tác động bất lợi từ bên ngoài, cũng như những khó khăn nội tại.

Thị trường lúa gạo thế giới chịu tác động trực tiếp từ cuộc xung đột tại Trung Đông do tắc nghẽn tại eo biển Hormuz, cũng như chi phí vận chuyển tăng cao do nguồn cung xăng dầu hạn chế. Dự báo xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm 2026 còn gặp nhiều khó khăn thách thức do tác động chung của tình hình thế giới và còn do tình hình biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp và sẽ gây nên các hiện tượng thời tiết cực đoan, khó lường, tác động tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp, để đảm bảo an ninh lương thực, một số nước đã và đang thực hiện biện pháp hạn chế xuất khẩu gạo, xu hướng bảo hộ và gia tăng rào cản thương mại của các nước sẽ có sự thay đổi, dẫn đến việc khai thác và thực hiện các hợp đồng gạo chắc chắn sẽ gặp nhiều khó khăn; sự cạnh tranh trực tiếp của các doanh nghiệp tư nhân trong lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu gạo với doanh nghiệp nhà nước sẽ diễn ra ngày càng gay gắt hơn.

Năm 2025, thực hiện phương án sắp xếp, cơ cấu tinh gọn bộ máy, Công ty đã dừng hoạt động Chi nhánh Thương mại Đồng Đa, đồng thời cơ cấu lại một số ngành nghề kinh doanh có lợi nhuận thấp, rủi ro cao, điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu cũng như lợi nhuận của Công ty trong năm 2026 (doanh số của Chi nhánh Thương mại Đồng Đa chiếm gần 20% doanh số của toàn Công ty).



Hiệu quả kinh doanh từ mạng lưới của Công ty trong năm 2026 sẽ giảm so với năm 2025 do 6 tháng cuối năm 2025 Công ty đã trả lại Nhà nước 15 điểm nhà đi thuê và sẽ tiếp tục rà soát, trả lại Nhà nước các điểm nhà đi thuê kinh doanh không hiệu quả. Hơn nữa, do thói quen tiêu dùng của người dân thay đổi, thương mại điện tử ngày càng chiếm ưu thế nên hiệu quả kinh doanh của các cửa hàng truyền thống rất thấp. Năm 2026, sẽ áp dụng bảng giá đất mới theo Luật đất đai 2024, giá tiền thuê nhà đất tăng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty.

Sau khi thực hiện cơ cấu, mô hình hoạt động của Công ty đến ngày 01/01/2026 gồm: Văn phòng Công ty và 03 Chi nhánh trong đó 02 Chi nhánh tại Hà Nội và 01 Chi nhánh tại Đồng Tháp. Tổng số lao động 112 người.

Căn cứ tình hình thực tế của Công ty và mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Chính phủ, những khó khăn đã được dự báo, Ban Điều hành Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

- Tổng doanh thu, thu nhập : 720.000 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 3.500 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 2.800 triệu đồng
- Nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân: Theo quy định.
- Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến: 5% + 6% (5% cổ tức năm và 6% từ giá trị còn lại của các BĐS nhận được từ hợp đồng HTKD và giá trị lợi thế khai thác quyền sử dụng đất góp vốn vào Công ty CP PPBL VNFI, tương đương 1,8 tỷ đồng).

### **1. Công tác kinh doanh.**

Tích cực triển khai công tác thu mua tạm trữ lúa gạo tại ĐBSCL, khai thác tối đa công suất nhà máy chế biến lúa gạo tại Chi nhánh Đồng Tháp phục vụ cho hoạt động cung ứng, xuất khẩu, dự trữ quốc gia, kinh doanh nội địa...

Tập trung duy trì ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh lương thực trong đó chú trọng công tác cung ứng, xuất khẩu, đẩy mạnh kinh doanh nội địa.

Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2026-2030 theo văn bản chỉ đạo số 41/TCTLTMB-KHQLV ngày 20/01/2026 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc; Tiếp tục cơ cấu, đổi mới việc sản xuất kinh doanh gạo thương hiệu, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Triển khai công tác quảng bá thương hiệu của Tổng công ty.

Quản lý, khai thác có hiệu quả mạng lưới kinh doanh của công ty phù hợp ngành nghề được đăng ký kinh doanh, tìm kiếm khách hàng khai thác diện tích kho và các điểm kinh doanh trống do khách hàng trả lại.

Chú trọng công tác An toàn vệ sinh thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa.

### **2. Công tác tài chính kế toán.**

Thực hiện tốt công tác hạch toán kế toán theo quy định. Quản lý và khai thác tốt nguồn vốn kinh doanh của Công ty. Vận dụng linh hoạt, tối đa mọi nguồn lực để huy động vốn nhằm đáp ứng kịp thời về vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.



Cập nhật, hướng dẫn thực hiện các chính sách mới của Nhà nước. Công tác quản lý, kiểm soát công nợ, kiểm tra chặt chẽ các khoản chi phí đảm bảo đúng quy định

Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc về việc thực hiện Quy chế Tài chính của Công ty, chú trọng công nợ phải thu của khách hàng, không để phát sinh công nợ khó đòi, kiểm tra chặt chẽ các khoản chi phí để đảm bảo không vượt định mức phí đã quy định.

### **3. Công tác quản lý nhà đất, đầu tư xây dựng.**

Nắm bắt chế độ chính sách của Nhà nước đối với các điểm nhà đi thuê của Nhà nước để có phương án quản lý sử dụng cho phù hợp. Tiếp tục rà soát các điểm nhà đi thuê của Nhà nước kinh doanh không hiệu quả để có phương án xử lý trình các cấp có thẩm quyền theo quy định.

Xây dựng kế hoạch sửa chữa, nâng cấp một số điểm công ty đang quản lý, sử dụng nhằm cải tạo quây kang trang, sạch đẹp, văn minh thương nghiệp, nâng cao hơn nữa hiệu quả quỹ nhà đất.

Đầu tư, cải tạo sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế linh kiện các trang thiết bị máy móc tại Chi nhánh Đồng Tháp.

Tích cực phối hợp cùng luật sư trong việc thu hồi mặt bằng tại điểm 44 Ngô Gia Tự, Long Biên, Hà Nội.

Tiếp tục triển khai công tác hợp thức đất tại các điểm đang thực hiện từ năm 2017 để hoàn thiện hồ sơ pháp lý đối với các điểm nhà đất tự quản

### **4. Công tác tổ chức hành chính.**

Kiểm toàn bộ máy quản lý từ Văn phòng Công ty đến các Chi nhánh đảm bảo gọn nhẹ, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả trong quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thực hiện công tác tuyển dụng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bỏ nhiệm lại theo quy định.

Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động, thường xuyên chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần, hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài, tạo sự gắn bó của người lao động đối với công ty.

Cập nhật, bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh mới theo Quyết định số 36/2025/QĐ/TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ, trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

Sửa đổi, bổ sung các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty cho phù hợp với pháp luật hiện hành.

Chú trọng thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, phòng chống bạo lực theo quy định của pháp luật.

### **5. Công tác đoàn thể, xã hội.**

Tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được của các năm trước. Xây dựng Đảng, Công Đoàn, Đoàn thanh niên trong sạch vững mạnh toàn diện; chú trọng công tác phát triển Đảng viên, Đoàn viên công đoàn.





Tiếp tục phát động các phong trào thi đua trong cán bộ công nhân viên nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu tăng năng suất, nâng cao chất lượng công việc, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Duy trì và phát triển các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong cán bộ công nhân viên

### **PHẦN 3**

#### **KẾT LUẬN**

Trong năm qua, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, thử thách, song dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, HĐQT, sự nỗ lực không ngừng của Ban Điều hành và sự đoàn kết của toàn thể cán bộ nhân viên, người lao động, Công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao, bảo toàn vốn, hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận, đảm bảo việc làm, đời sống của người lao động và chi trả cổ tức cho cổ đông.

Năm 2026 đã tới với những hy vọng mới, khí thế mới, cùng với sự ủng hộ của các cổ đông, sự đoàn kết của toàn thể cán bộ nhân viên, sự tận tâm của Ban Điều hành công ty, cùng với sự quan tâm, lãnh đạo chỉ đạo của Tổng công ty Lương thực miền Bắc, Công ty sẽ cố gắng cao nhất để hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

Trên đây là báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**THÀNH VIÊN HĐQT**  
**GIÁM ĐỐC**

**Trần Hữu Hạnh**



DỰ THẢO



Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

### I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025.

#### 1. Đánh giá chung về tình hình hoạt động của công ty trong năm 2025

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại do chịu tác động kép từ sự bất ổn chính trị và làn sóng áp thuế quan trên diện rộng. Trong nước, việc sáp nhập các cơ quan, bộ ngành và địa phương đã tạo thời cơ thuận lợi tuy nhiên cũng còn gặp nhiều khó khăn, thiên tai bão lụt đã phần nào tác động đến sự tăng trưởng kinh tế của đất nước.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là hoạt động kinh doanh lương thực (gạo) – hoạt động chính của Công ty, nguyên nhân: do Ấn Độ dỡ bỏ hạn chế xuất khẩu gạo, xả hàng tồn kho, làm tăng nguồn cung toàn cầu, Philippines siết chặt nhập khẩu để bảo hộ sản xuất trong nước gây ảnh hưởng lớn đến tổng lượng xuất khẩu của Việt Nam. Năm 2025, Việt Nam xuất khẩu gạo đạt 7,672 triệu tấn, đạt 3,923 tỷ USD, giảm 12,7% về sản lượng và 28,76% về giá trị so với năm 2024. Vì vậy, doanh thu mặt hàng gạo của Công ty năm 2025 giảm tương ứng.

Chính sách tiền thuê nhà đất của UBND Thành phố Hà Nội có nhiều thay đổi đã tác động không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh mạng lưới của Công ty. Tháng 7/2025, Công ty đã trả lại Nhà nước 15 điểm nhà đi thuê do người lao động không có khả năng chi trả tiền thuê nhà đất theo Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND Thành phố Hà Nội. Trước sự biến động giảm các quầy kinh doanh, Công ty phải thực hiện cơ cấu sắp xếp lại mạng lưới, ngành nghề kinh doanh, dừng hoạt động CNTM Đống Đa, việc này đã phần nào ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty trong năm 2025.

Trước những khó khăn trên, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty đã có nhiều giải pháp chỉ đạo, điều hành quyết liệt trên tất cả các mặt công tác nhằm tháo gỡ khó khăn, cố gắng hoàn thành chỉ tiêu kinh tế được giao.

#### 2. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị công ty.

Hội đồng quản trị đóng vai trò định hướng, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.



Năm 2025, do nhiều yếu tố khách quan tác động nên Công ty không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu nhưng vẫn đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận, đảm bảo việc làm, đời sống của người lao động và quyền lợi của cổ đông, cụ thể như sau:

|                             |   |                         |
|-----------------------------|---|-------------------------|
| - Tổng doanh thu, thu nhập  | : 715.414/1.200.000   | Triệu đồng, đạt 60%     |
| - Lợi nhuận trước thuế      | : 3.524/3.475   | Triệu đồng, đạt 101%    |
| - Lợi nhuận sau thuế        | : 2.782/2.780   | Triệu đồng, đạt 100,07% |
| - Nộp NS nhà nước           | : 16.128  | Triệu đồng              |
| - Thu nhập bình quân        | : 10.600.000 đồng/người/tháng   |                         |
| - Cổ tức năm 2025 (dự kiến) | : 5% + 6% (5% cổ tức năm và 6% từ giá trị còn lại của các BĐS nhận được từ hợp đồng HTKD và giá trị lợi thế khai thác quyền sử dụng đất góp vốn vào Công ty CP PPBL VNF1, tương đương 1,8 tỷ đồng). |                         |

Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 và phân công nhiệm vụ cho thành viên HĐQT và bộ phận giúp việc.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Quyết toán và phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2024 theo Nghị quyết số 256/NQ-HĐQT ngày 07/5/2025 của HĐQT.

Thực hiện cơ cấu lại khâu sản xuất kinh doanh gạo thương hiệu trên địa bàn Hà Nội theo Nghị quyết số 256/NQ-HĐQT ngày 07/5/2025 của HĐQT

Quyết định phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031 đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo thuộc phân cấp quản lý cán bộ của Giám đốc, Hội đồng quản trị Công ty.

Thống nhất chủ trương trả lại Nhà nước những điểm nhà đi thuê kinh doanh không hiệu quả do việc tăng tiền thuê nhà đất theo Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND Thành phố Hà Nội.

Xây dựng và thực hiện phương án cơ cấu lại một số đơn vị, quầy hàng theo Nghị quyết số 395/NQ-HĐQT ngày 22/7/2025 của HĐQT công ty.

Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 theo Nghị quyết số 395/NQ-HĐQT ngày 22/7/2025 của HĐQT.

Thực hiện quy trình và bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty để thay thế và bổ sung theo đề nghị của Ban Điều hành và ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty Lương thực miền Bắc tại văn bản số 807/TCTLTMB-HĐTV ngày 29/10/2025.

Quyết định về việc sử dụng con dấu mới, hủy và chấm dứt sử dụng con dấu cũ từ ngày 15/12/2025.

Định hướng xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và hạn mức tín dụng của Công ty trong năm 2026.

## **II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.**

### **1. Về tổ chức của Hội đồng quản trị.**

Năm 2025 là năm cuối của nhiệm kỳ 2020-2025, tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025, Đại hội đã bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030. Sau Đại hội, HĐQT đã khẩn trương kiện toàn tổ chức, bầu và phân công nhiệm



vụ cụ thể cho từng Thành viên HĐQT trên cơ sở Điều lệ công ty và pháp luật quy định, cụ thể như sau:

- |                       |                   |
|-----------------------|-------------------|
| - Ông Phan Vũ Anh     | - Chủ tịch HĐQT   |
| - Ông Trần Hữu Hạnh   | - Thành viên HĐQT |
| - Bà Bùi Thị Tú Giang | - Thành viên HĐQT |
| - Bà Vũ Hà Hải        | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Cao Bá Trung    | - Thành viên HĐQT |

Qua quá trình thực hiện nhiệm vụ, có thể đánh giá: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội là một tập thể đoàn kết, trí tuệ, có trình độ chuyên môn và nhiều kinh nghiệm, công tâm, khách quan và đầy nhiệt huyết.

## **2. Hoạt động của Hội đồng quản trị.**

Để thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, Hội đồng quản trị đã tiến hành triển khai hoạt động theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để có các quyết sách đúng đắn, kịp thời nhằm hỗ trợ Ban Điều hành hoạt động đạt hiệu quả cao nhất. Năm 2025, kinh tế thế giới cũng như trong nước chịu tác động sâu sắc bởi chính sách thuế quan toàn cầu, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị đã tích cực phối hợp với Ban Điều hành triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, tạo việc làm, đảm bảo thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước và quyền lợi của cổ đông.

Chế độ họp của Hội đồng quản trị công ty được thực hiện theo đúng quy định. Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp bằng nhiều hình thức, trong đó có 04 phiên họp định kỳ hàng quý nhằm kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Điều hành, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua các chủ trương, phương hướng nhiệm vụ và giao cho Ban Điều hành triển khai thực hiện ở các quý tiếp theo. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành 08 Nghị quyết, 11 Quyết định và các văn bản khác liên quan đến hoạt động toàn diện của công ty.

Tại các cuộc họp HĐQT, các đồng chí Thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào những hoạt động quan trọng của Công ty và đã đưa ra những quyết định về chủ trương, phương hướng trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tài chính, tổ chức và đầu tư xây dựng...

Chỉ đạo Ban điều hành tập trung rà soát, đánh giá thúc đẩy việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

Hoạt động sản xuất kinh doanh: Tích cực thu mua tạm trữ lúa gạo tại Chi nhánh Đồng Tháp đảm bảo đủ sản lượng phục vụ công tác cung ứng, ủy thác, xuất khẩu, kinh doanh nội địa, đấu thầu dự trữ quốc gia cũng như các nhiệm vụ



chính trị, hỗ trợ đồng bào bị bão lụt; Tiếp tục triển khai phương án cơ cấu giai đoạn 2021-2025, dùng hoạt động Chi nhánh Thương mại Đồng Đa, sắp xếp lại mạng lưới, ngành nghề kinh doanh để phù hợp với tình hình thị trường, chính sách quản lý của Nhà nước cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

**Công tác tài chính:** Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn kinh doanh trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển. Công tác hạch toán kế toán thực hiện đúng quy định của Pháp luật, chính sách của Nhà nước. Số liệu kế toán minh bạch rõ ràng, đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp; không phát sinh nợ phải thu khó đòi, đồng thời thu hồi được 01 khoản công nợ khó đòi từ năm 2006; Tắt toán các khoản vay trung và dài hạn khi thực hiện đầu tư dự án nhận chuyển nhượng Nhà máy chế biến lúa gạo tại Đồng Tháp.

**Công tác tổ chức hành chính:** Tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ, Đại hội Công đoàn Công ty nhiệm kỳ 2025-2030, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Kiến toàn nhân sự bầu Ban chấp hành Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2025-2030; bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030; bầu Ban chấp hành Công đoàn Công ty nhiệm kỳ 2025-2030; Thực hiện quy trình bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty để bổ sung và thay thế; Sắp xếp lao động khoa học hiệu quả, đúng người đúng việc khi thực hiện phương án cơ cấu sắp xếp lại mạng lưới, ngành nghề kinh doanh; Thực hiện tốt công tác tư tưởng cũng như chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động; Hoàn tất thủ tục thay đổi Giấy CNĐKKD, thay đổi mẫu con dấu do thay đổi mô hình địa phương hai cấp.

**Công tác đầu tư xây dựng:** Quản lý và khai thác có hiệu quả các tài sản công ty đã đầu tư; Hoàn tất thủ tục pháp lý trả lại nhà nước 15 điểm Nhà đi thuê; Hoàn thiện hồ sơ đề nghị miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của các điểm nhà tự quản của Công ty năm 2025 theo Nghị định 230/2025/NĐ-CP ngày 19/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Cải tạo, sửa chữa diện tích tầng 2 và một phần diện tích tầng 1 tại số 2 Ngõ Gạch đưa vào khai thác, sử dụng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

**Công tác công bố thông tin:** Thực hiện công bố thông tin đúng thời gian và đầy đủ theo quy định.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách quyết liệt, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành, đảm bảo lợi ích của công ty, của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững của công ty.

### ***Kết quả hoạt động của từng Thành viên Hội đồng quản trị.***

\*. Ông Phan Vũ Anh – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Với tư cách là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty, là người chịu trách nhiệm cao nhất về các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, ông Phan Vũ Anh luôn ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình



trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Ông thường xuyên cập nhật, nắm bắt tình hình kinh tế xã hội, chính sách pháp luật, định hướng chiến lược phát triển của Nhà nước, Tổng công ty để cùng Hội đồng quản trị Công ty đưa các quyết sách, đường lối chiến lược phù hợp với công ty. Bên cạnh đó, ông cùng các Thành viên HĐQT triển khai linh hoạt các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất. Tổ chức đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị công ty theo quy định. Giám sát, chỉ đạo Ban Điều hành tổ chức triển khai thực hiện các nội dung công việc Hội đồng quản trị giao.

*\*. Ông Trần Hữu Hạnh – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.*

Là người Đại diện pháp luật của công ty; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lương thực miền Bắc đầu tư tại công ty, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty, trực tiếp điều hành mọi hoạt động của công ty trên các mặt công tác.

Trên mọi cương vị, ông Trần Hữu Hạnh luôn thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình theo quy định; luôn bám sát sự chỉ đạo của Tổng công ty, của Hội đồng quản trị, chủ động nắm bắt tình hình thực tế, triển khai quyết liệt và linh hoạt các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất, ông cùng các Thành viên HĐQT xây dựng chiến lược phát triển công ty trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Trong năm qua, Công ty cơ bản hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận, bảo toàn vốn, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

*\* Bà Vũ Hà Hải- Thành viên Hội đồng quản trị.*

Với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị, Đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty, Bà Vũ Hà Hải được phân công phụ trách công tác tổ chức-cán bộ, lao động, tiền lương; công tác quan hệ cổ đông của công ty; công tác pháp chế, hoàn thiện hệ thống quản trị Doanh nghiệp; Công tác đổi mới và phát triển doanh nghiệp, tái cơ cấu lại doanh nghiệp theo phương án đã được duyệt; thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư, khiếu nại. Tiếp các cơ quan báo chí, Đài truyền hình.

Bà Vũ Hà Hải luôn thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình theo đúng quy định, nhiệt tình, trách nhiệm. Trong công tác tổ chức, Bà Vũ Hà Hải tích cực nghiên cứu các chế độ chính sách của Nhà nước về quản lý lao động để xây dựng phương án quản lý sử dụng lao động tại công ty một cách khoa học, hiệu quả, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và người lao động. Thực hiện tốt nhiệm vụ cơ cấu, sắp xếp doanh nghiệp; Thanh kiểm tra, giải quyết đơn thư, khiếu nại.

*\*. Bà Bùi Thị Tú Giang – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty.*

Với tư cách là Thành viên Hội đồng quản trị; Phó Giám đốc công ty chỉ đạo công tác kinh doanh của Văn phòng và toàn công ty, bà Bùi Thị Tú Giang luôn chủ động nắm bắt thông tin về thị trường, về giá cả để kịp thời tham mưu, đề xuất để Ban Điều hành có các quyết sách phù hợp với hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả cao.



Trực tiếp chỉ đạo phòng Kinh doanh thị trường, các Chi nhánh xây dựng và thực hiện phương án sản xuất kinh doanh, khai thác lợi thế thương mại của từng điểm kinh doanh của đơn vị; đàm phán, thực hiện các hợp đồng cung ứng gạo xuất khẩu, ủy thác xuất khẩu, Hợp đồng mua bán lương thực, nông sản nội địa và các hợp đồng kinh doanh khác đảm bảo có hiệu quả, không thất thoát tiền hàng, giữ được uy tín với khách hàng.

Trực tiếp chỉ đạo công tác báo cáo, công bố thông tin của Công ty trên hệ thống công bố thông tin của sàn UpCom Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các quy định đối với công ty Đại chúng.

*\*. Ông Cao Bá Trung – Thành viên Hội đồng quản trị.*

Với vai trò là Thành viên Hội đồng quản trị được phân công quản lý khai thác mạng lưới sản xuất kinh doanh trong Công ty. Đôn đốc và hỗ trợ Ban Điều hành hoàn thiện thủ tục pháp lý các hồ sơ về nhà đất hiện đang do công ty quản lý. Phối hợp hoạt động của Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát, Đảng ủy và các tổ chức chính trị xã hội của công ty. Các công tác văn hóa thể thao, công tác xã hội, từ thiện, chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên công ty.

Ông Cao Bá Trung tích cực cập nhật, nghiên cứu các chính sách quản lý của Nhà nước về đất đai, tình hình thực tế để cùng Hội đồng quản trị, Ban Điều hành xây dựng phương án khai thác mạng lưới kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả kinh tế cao nhất. Tích cực cùng Ban Điều hành chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Theo từng lĩnh vực được phân công thực hiện, trong năm qua, các đồng chí Thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động lên kế hoạch làm việc, định kỳ giám sát, đôn đốc Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Ngoài ra, các thành viên luôn chủ động trao đổi, thảo luận để kịp thời đưa ra phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kết quả hoạt động của từng Thành viên Hội đồng quản trị đã đóng góp rất lớn vào kết quả hoạt động sản xuất toàn Công ty.

### **3. Kết quả giám sát đối với Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác.**

Hội đồng quản trị thường xuyên chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Điều hành. Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Điều hành đã thực hiện nhiệm vụ một cách linh hoạt, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ban Điều hành luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ, thực hiện nghiêm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý điều hành, tháo gỡ mọi khó khăn, vướng mắc, giải quyết tốt công việc với tinh thần trách nhiệm cao.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM 2026.**

Trên cơ sở dự báo những khó khăn thách thức của năm 2026 đã được Ban Điều hành báo cáo, Hội đồng quản trị công ty đưa ra phương hướng hoạt động năm 2026 như sau:



Tiếp tục nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.

Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2026-2030.

Kiểm soát chặt chẽ rủi ro trong hoạt động kinh doanh, đầu tư, tái cơ cấu nguồn vốn nhằm đảm bảo an toàn tài chính cho công ty và tối ưu hóa nguồn thu.

Kiểm soát chặt chẽ chính sách chi tiêu, nâng cao hiệu suất làm việc của toàn bộ máy nhân sự.

Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Ban Điều hành.

Thực hiện chế độ công bố thông tin, báo cáo theo quy định.

### **KẾT LUẬN**

Hội đồng quản trị đóng vai trò là đại diện cho Đại hội đồng cổ đông trong công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2026, Hội đồng quản trị tiếp tục nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của mình, tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp về sản xuất kinh doanh, cùng Ban Điều hành quyết tâm đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững, đáp ứng kỳ vọng của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị cũng mong muốn các cổ đông tiếp tục chia sẻ, ủng hộ và tham gia đóng góp ý kiến giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn vì sự phát triển của Công ty.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty xin kính chúc Quý vị cổ đông và quý vị đại biểu nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phan Vũ Anh**





Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

DỰ THẢO



## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực-Thực phẩm Hà Nội;

Căn cứ Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát,

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực-Thực phẩm Hà Nội báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả thẩm định các báo cáo và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty trong năm 2025 như sau:

### **I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH CÁC BÁO CÁO:**

Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định và thống nhất với nội dung các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Các báo cáo này đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật doanh nghiệp, phản ánh đúng tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty trong năm 2025, cụ thể như sau:

#### ***1. Kết quả thẩm định báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của công ty:***

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều bất ổn, bất định khi xung đột vũ trang, giao tranh tại nhiều điểm nóng chưa chấm dứt. Cùng với đó, cuộc chiến thuế quan bùng nổ, thiên tai, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng và thách thức đối với đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh lương thực ngày càng gia tăng.

Ở trong nước, năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đây không chỉ là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025, mà còn là thời điểm đánh dấu những chuyển biến mang tính lịch sử khi nước ta đẩy mạnh triển khai cuộc cách mạng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy nhà nước, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; đồng thời hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp để qua đó tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Bên cạnh đó, năm qua nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như thiên tai, mưa bão, lũ lụt và sạt lở đất xảy ra tại nhiều địa phương, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân. Cùng với đó, biến động giá nguyên nhiên vật liệu, chi phí vận tải và những gián đoạn trong chuỗi cung ứng toàn cầu đã tạo áp lực lớn lên chi phí sản xuất và mặt bằng giá trong nước.

Trong năm 2025, các chính sách của Thành phố Hà Nội liên quan đến việc thu tiền thuê nhà, đất đối với các điểm nhà đi thuê đã tác động mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhiều quầy kinh doanh trong Công ty không có khả năng khai thác hiệu quả do tiền thuê nhà đất tăng cao nên đã làm đơn xin trả lại điểm



kinh doanh gửi Chi nhánh và Công ty để trả lại cho cơ quan quản lý nhà, đất; nhiều lao động xin chấm dứt hợp đồng lao động nên số lao động của công ty trong năm qua giảm đáng kể. Trước bối cảnh đó, Công ty phải tiếp tục triển khai thực hiện công tác tái cơ cấu, trong đó đã ban hành quyết định chấm dứt hoạt động Chi nhánh Thương mại Đồng Đa và tổ chức sắp xếp lại mạng lưới kinh doanh toàn Công ty theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đối với ngành hàng chính là gạo chịu ảnh hưởng chung từ diễn biến không thuận lợi của thị trường thế giới. Năm qua, thị trường xuất khẩu gạo trầm lắng, giá gạo trong nước và xuất khẩu giảm sâu, nhu cầu thị trường suy giảm, dẫn đến số lượng hợp đồng cung ứng của Công ty giảm đáng kể, kéo theo doanh thu từ hoạt động kinh doanh gạo giảm so với năm 2024.

Với quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức nêu trên, Công ty đã đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để lãnh đạo và chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, kinh doanh ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho cán bộ, người lao động. Các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Kết quả thực hiện trong năm 2025 như sau:

| TT | Chỉ tiêu                        | ĐVT         | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ% TH so với KH |
|----|---------------------------------|-------------|-------------------|--------------------|---------------------|
| 1  | Tổng doanh thu, thu nhập        | Tr.đ        | 1.200.000         | 715.414            | 60 %                |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế            | Tr.đ        | 3.475             | 3.524              | 101 %               |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế              | Tr.đ        | 2.780             | 2.782              | 100,07 %            |
| 4  | Cổ tức                          | %           | 5+6               | 5+6                | 100%                |
| 5  | Thu nhập bình quân người/ tháng | Tr.đ/ng/thg | Theo quy định     | 10,6               | -                   |

## **2. Kết quả thẩm định công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành.**

### **2.1. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị:**

Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị công ty trong năm 2025 phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Nghị quyết của ĐHCĐ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị công ty vẫn đảm bảo cơ cấu 05 thành viên theo Điều lệ Công ty và đã thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo cũng như định hướng chiến lược, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành, Ban Kiểm soát của công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp bằng nhiều hình thức trong đó có 04 phiên họp định kỳ theo quy định để đánh giá kết quả hoạt động SXKD và đề ra các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua; xem xét thông qua các đề xuất và xử lý kiến nghị của Ban điều hành liên quan đến hoạt động SXKD của công ty. Hội đồng quản trị đã ban hành 08 Nghị quyết và 11 Quyết định.



Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia thảo luận và nhất trí cao của các thành viên, có tính thực tiễn, bám sát các mặt hoạt động SXKD của công ty và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và được Ban Điều hành tổ chức triển khai nghiêm túc.

## 2.2. Đánh giá công tác quản lý của Ban Điều hành:

Trong năm 2025, Ban Điều hành công ty có sự thay đổi về cơ cấu nhân sự: 01 đồng chí Phó Giám đốc Công ty nghỉ hưu theo chế độ; 02 đồng chí Phó Giám đốc Công ty được bổ nhiệm mới theo quy định.

Đến thời điểm hiện tại, Ban Điều hành Công ty gồm 04 đồng chí, trong đó: 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc, đảm bảo cơ cấu tổ chức và điều hành hoạt động của Công ty.

Ban Điều hành công ty luôn tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT Công ty, các quy định có liên quan. Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban Điều hành thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời xin ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ, Ban Điều hành công ty luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Ban Điều hành đã đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội; Đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của công ty; Thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn, tích cực mở rộng và giữ thị trường hiện có.

Thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã xây dựng chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và triển khai giao kế hoạch đến các chi nhánh và người lao động sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

+ Tổng doanh thu, thu nhập : 1.200.000 triệu đồng

+ Lợi nhuận trước thuế : 3.475 triệu đồng

+ Lợi nhuận sau thuế : 2.780 triệu đồng

+ Cổ tức : 5%+6% (Trong đó: 5% cổ tức năm 2025 và 6% cổ

tức từ giá trị còn lại của các BĐS nhận được từ hợp đồng HTKD và giá trị lợi thế khai thác quyền sử dụng đất góp vốn vào Công ty CP PPBL VNF1).

+ Nộp ngân sách, TNBQ : Theo quy định.

Trong năm qua, mặc dù hoạt động trong bối cảnh thị trường và môi trường kinh doanh có nhiều yếu tố bất lợi nhưng Ban Điều hành đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành, duy trì hiệu quả hoạt động, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận cũng như mức cổ tức theo kế hoạch được giao, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Kết quả này, cho thấy năng lực điều hành, khả năng thích ứng với biến động thị trường và công tác kiểm soát chi phí được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả.

Tuy nhiên, chỉ tiêu doanh thu và thu nhập năm 2025 chưa hoàn thành theo kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ diễn biến không thuận lợi của thị trường khi hoạt động xuất khẩu gạo trầm lắng, giá gạo trong nước và xuất khẩu giảm sâu, nhu cầu tiêu thụ suy giảm, dẫn đến số lượng hợp đồng cung ứng của Công ty giảm đáng kể. Theo đó, doanh thu từ hoạt động kinh doanh gạo giảm khoảng 20-30% so với năm 2024.



- *Về công tác tài chính:* Ban Điều hành đã tổ chức công tác tài chính trong toàn công ty đảm bảo quản lý hàng hóa, tài sản, tiền vốn chặt chẽ, chính xác, phản ánh đúng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, số liệu thống kê kịp thời cho công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- *Về công tác tổ chức:*

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục xây dựng và thực hiện phương án cơ cấu sắp xếp lại một số đơn vị, ngành hàng không còn phù hợp, lợi nhuận thấp, vốn lớn, nhiều rủi ro, cụ thể: Công ty đã chấm dứt hoạt động Chi nhánh Thương mại Đồng Đa từ ngày 01/10/2025.

Việc thực hiện sắp xếp bộ máy phù hợp với tình hình thực tế và hướng tới gọn nhẹ, linh hoạt, phù hợp với mục tiêu phát triển và đáp ứng nhu cầu công tác, chuyên môn của từng người lao động.

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là 115 người. Trong đó: số lao động tại Văn phòng Công ty là 47 người; số lao động tại các chi nhánh là 68 người. Số lao động làm công tác quản lý, văn phòng là 42 người chiếm 36,5%, số lao động tham gia trực tiếp vào sản xuất kinh doanh là 73 người chiếm 63,5% tổng số lao động.

- *Về công tác đầu tư, nhà đất và quản lý mạng lưới:*

Ban Điều hành đã chỉ đạo phòng nghiệp vụ lập kế hoạch, tiến hành cải tạo, sửa chữa một số điểm trong mạng lưới kinh doanh đưa vào khai thác sử dụng nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, đảm bảo cơ sở vật chất khang trang sạch đẹp, văn minh thương nghiệp.

Tại các điểm nhà chuyên dùng đi thuê của nhà nước: Năm qua, Ban điều hành đã hoàn tất thủ tục pháp lý và làm việc với Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội để bàn giao trả lại các điểm nhà đi thuê do thực hiện cơ cấu lại cửa hàng kinh doanh gạo và do người lao động trả lại vì kinh doanh không hiệu quả.

Mạng lưới kinh doanh: Trong năm qua, mặc dù đã nỗ lực cố gắng tìm các giải pháp nhưng việc khai thác tại một số điểm kinh doanh trong mạng lưới vẫn chưa đạt được như kế hoạch nguyên nhân do xu hướng thói quen tiêu dùng của người dân thay đổi, hình thức kinh doanh thương mại điện tử được người tiêu dùng đón nhận hơn cùng với bối cảnh tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn, tiền thuê nhà đất tăng cao.

**Đánh giá chung:** Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã quản lý, điều hành theo đúng chức năng, quyền hạn được quy định tại Điều lệ, các Quy chế của Công ty, trong năm qua Công ty kinh doanh có hiệu quả, 100% người lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định và bảo đảm đời sống.

### **3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2025:**

*Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và có ý kiến nhận xét như sau:*

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực-Thực phẩm Hà Nội được Công ty TNHH Kiểm toán FAC-Chi nhánh FAC Hà Nội kiểm toán, khách quan, độc lập.

Kết quả kiểm toán theo báo cáo kiểm toán độc lập số 017/2025/BCTC-FACHN ngày 07 tháng 03 năm 2026 của Công ty TNHH Kiểm toán FAC-Chi nhánh FAC Hà Nội đã nêu ý kiến kết luận: “Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty



Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực-Thực phẩm Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp”.

**Đánh giá một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty:**

| STT  | Chỉ tiêu  | Năm 2024  | Năm 2025 | Đánh giá |
|------|---|-----------|----------|----------|
| I    | <b>Tổng doanh thu, thu nhập (tr.đồng)</b>   | 1.111.866 | 715.414  | Giảm     |
| II   | <b>Lợi nhuận trước thuế (tr.đồng)</b>   | 3.218     | 3.524    | Tăng     |
| III  | <b>Lợi nhuận sau thuế (tr.đồng)</b>   | 2.220     | 2.782    | Tăng     |
| IV   | <b>Cơ cấu tài sản</b>   |           |          |          |
| 1    | Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)  | 54,35 %   | 59,35 %  | Tăng     |
| 2    | Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)   | 45,65 %   | 40,65 %  | Giảm     |
| V    | <b>Cơ cấu nguồn vốn</b>   |           |          |          |
| 1    | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)  | 42,71 %   | 33,98 %  | Giảm     |
| 2    | Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)   | 57,29 %   | 66,02 %  | Tăng     |
| 3    | Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)  | 0,75      | 0,51     | Giảm     |
| VI   | <b>Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán</b>  |           |          |          |
| 1    | Hệ số khả năng thanh toán nợ tổng quát (lần)= Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả         | 2,34      | 2,94     | Tăng     |
| 2    | Hệ số khả năng thanh toán hiện hành (lần) =Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn.            | 1,2       | 1,3      | Tăng     |
| 3    | Hệ số khả năng thanh toán nhanh (lần) = (Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | 0,43      | 0,89     | Tăng     |
| VII  | <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>  |           |          |          |
| 1    | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS)                               | 0,2 %     | 0,39 %   | Tăng     |
| 2    | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)                        | 1,13 %    | 1,65 %   | Tăng     |
| 3    | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)                      | 2,14 %    | 2,68 %   | Tăng     |
| VIII | <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (đồng)</b>  | 666       | 928      | Tăng     |

**- Về cơ cấu tài sản:**

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2025 là 156.668 triệu đồng, trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn là : 63.679 triệu đồng chiếm 40,65 %

+ Tài sản dài hạn là : 92.989 triệu đồng chiếm 59,35 %

Qua phân tích các chỉ tiêu tài chính của Công ty đã cho thấy: năm 2025, tài chính công ty tiếp tục xu hướng chuyển dịch dòng tiền về tài sản dài hạn so với năm 2024; Tỷ trọng tài sản dài hạn so với tổng tài sản tăng từ 54,35 % lên 59,35 %; trong khi, tỷ trọng



tài sản ngắn hạn so với tổng tài sản giảm từ 45,65 % xuống 40,65 %. Xu hướng dịch chuyển này phản ánh các tài sản dài hạn hình thành từ đầu tư của công ty đang tăng lên giúp năng lực sản xuất của công ty tăng trong các năm tiếp theo.

**- Về cơ cấu nguồn vốn:**

Tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2025 là : 156.668 triệu đồng, trong đó:

+ Nợ phải trả là : 53.240 triệu đồng chiếm 33,98 %

+ Vốn chủ sở hữu là : 103.428 triệu đồng chiếm 66,02 %

Tỷ trọng nợ phải trả/tổng nguồn vốn năm 2025 giảm so với năm 2024 từ 42,71% xuống 33,98%, trong khi tỷ trọng vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn năm 2025 tăng so với năm 2024 từ 57,29% lên 66,02%. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu giảm mạnh từ 0,75 xuống 0,51 lần.

Điều này cho thấy: Công ty đã giảm đáng kể mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính, giúp giảm rủi ro tài chính, áp lực thanh toán và tiết giảm chi phí lãi vay trong bối cảnh thị trường biến động, đồng thời nâng cao mức độ tự chủ về vốn qua nguồn vốn chủ sở hữu cho hoạt động kinh doanh.

**- Về các chỉ số liên quan tới khả năng thanh toán của công ty:**

Hệ số khả năng thanh toán hiện hành năm 2025 tăng hơn so với năm trước và lớn hơn 1 cho thấy doanh nghiệp có đủ khả năng tài chính, nguồn lực để duy trì khả năng thanh toán trong ngắn hạn.

**- Về khả năng khả năng sinh lời của công ty:**

Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS); tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA) và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) năm 2025 tăng hơn so với năm 2024. Điều này có nghĩa là doanh nghiệp sử dụng tài sản và vốn chủ sở hữu để sinh lời cho doanh nghiệp trong năm 2025 hiệu quả hơn năm trước.

**- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS):**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) năm 2025 đạt 928 đồng, tăng 262 đồng so với năm 2024, phản ánh khả năng sinh lợi trên mỗi cổ phiếu tăng lên; Qua đó, mang lại giá trị gia tăng rõ rệt cho cổ đông.

## **II. CƠ CẤU NHÂN SỰ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**

### **1. Cơ cấu nhân sự của Ban Kiểm soát**

Ngày 25/4/2025, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Tại Đại hội này, Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 đã được bầu lại theo quy định với tổng số: 03 thành viên.

Theo đó, trong năm 2025, Ban Kiểm soát Công ty duy trì hoạt động với cơ cấu nhân sự gồm 03 thành viên (trong đó: 01 thành viên là Trưởng ban kiểm soát hoạt động chuyên trách, 02 kiểm soát viên là cán bộ của đơn vị hoạt động kiêm nhiệm).

### **2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025.**

#### **2.1. Phạm vi kiểm tra và giám sát.**

##### **a. Kiểm soát hoạt động và tình hình tài chính của Công ty.**

Kiểm tra, kiểm soát các quy trình trọng yếu của Công ty và các Chi nhánh nhằm phát hiện kịp thời những rủi ro tiềm tàng để từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp đến Ban Lãnh đạo Công ty.

Xem xét các BCTC quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý, chính xác các số liệu đồng thời xem xét kết quả kiểm toán độc lập nhằm đánh giá ảnh hưởng và



các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính, giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán đưa ra.

*b. Kiểm soát công tác quản lý, điều hành.*

Ban kiểm soát xem xét, kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong quá trình chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Công ty theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông đã được thông qua.

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát.

Trong năm qua, Ban Kiểm soát đã triển khai các hoạt động và công tác theo chức năng nhiệm vụ phù hợp với các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, tuân thủ Điều lệ Công ty, các quy chế, quy định quản trị nội bộ của công ty, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT trong công tác quản trị và điều hành Công ty của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

- Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT và các cuộc họp quan trọng khác để nắm bắt, giám sát tình hình quản trị, điều hành hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán và lập báo cáo tài chính của Công ty.

- Thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị công ty.

- Đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ để triển khai công tác, lập kế hoạch kiểm tra các Chi nhánh, Văn phòng Công ty và đánh giá công tác kiểm soát trong năm.

- Ban Kiểm soát đã tiến hành 01 đợt kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và việc chấp hành các quy định của các đơn vị trong năm qua; kết quả kiểm tra cho thấy nhìn chung các đơn vị cơ bản đều chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ, nội quy và quy chế của Công ty. Trong công tác quản lý tài chính thực hiện theo đúng Luật Kế toán và hệ thống chuẩn mực kế toán, các đơn vị trực thuộc hoạt động kinh doanh đều hiệu quả, hoàn thành cơ bản chỉ tiêu lợi nhuận được giao.

2.3. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng thành viên Ban Kiểm soát.

Trên cơ sở phạm vi kiểm tra và giám sát theo kế hoạch của Ban Kiểm soát trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ của Công ty và Đại hội đồng cổ đông giao cho, đồng thời các thành viên Ban Kiểm soát đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của công ty và đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2025, cụ thể của từng thành viên như sau:

***Bà Trịnh Ngọc Anh- Trưởng Ban Kiểm soát:***

- Là Trưởng Ban kiểm soát, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban kiểm soát Công ty. Lập kế hoạch, chương trình hoạt động của Ban Kiểm soát, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban Kiểm soát để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định. Chủ trì việc thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý, 06 tháng và hàng năm của Công ty. Tổ chức thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty.



- Bà đã tham gia 100% cuộc họp của Hội đồng quản trị và giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.

**Bà Trần Thị Bảo- Kiểm soát viên:**

Bà Trần Thị Bảo luôn thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình theo đúng quy định, nhiệt tình, trách nhiệm với các công việc kiểm soát thực hiện chế độ, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công tác tài chính, kế toán của Công ty.

- Kiểm soát công tác thu hồi công nợ, đầu tư tài chính, xử lý hàng tồn kho; Kiểm soát việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, việc vay và thanh toán các khoản vay của Công ty.

- Kiểm soát việc thực hiện các kế hoạch; Kiểm tra việc kí kết và thực hiện các hợp đồng của các quầy, chi nhánh, công ty phù hợp với các quy định, quy chế của Công ty.

- Kiểm tra và giám sát tình hình hoạt động mạng lưới nhà đất của Công ty.

**Bà Lê Thị Huệ- Kiểm soát viên:**

Với tư cách là Kiểm soát viên, bà Lê Thị Huệ luôn chủ động và hoàn thành tốt các công việc được phân công như thẩm định các báo cáo tài chính của công ty.

- Kiểm soát việc thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công tác tài chính, kế toán của Công ty. Kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp về thẩm quyền trong việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc, trình tự thủ tục ban hành các văn bản.

- Kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty. Theo dõi, giám sát việc công bố thông tin của công ty theo đúng quy định của pháp luật.

- Kiểm soát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động và việc tổ chức thực hiện luật lao động trong công ty.

- Kiểm soát việc xây dựng, thực hiện các định mức, đơn giá tiền lương của công ty, việc giao khoán, thực hiện các định mức kinh tế, kỹ thuật, các quy chế, quy định của công ty...

**III. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH.**

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, HĐQT và Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác trong Công ty luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Công ty và vì lợi ích chung của Công ty. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình. Các phiên họp định kỳ của Hội đồng quản trị và các cuộc họp quan trọng khác đều có sự tham dự của Đại diện Ban Kiểm soát. Các đề xuất, khuyến nghị của Ban Kiểm soát đều được HĐQT và Ban Điều hành xem xét, chỉ đạo nghiêm túc thực hiện.

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026.**

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Ban Kiểm soát đề ra phương hướng hoạt động trong năm 2026 như sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra/giám sát các hoạt động điều hành, quản lý theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty.



- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ, các Quy chế, quy định, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty.

- Kiểm tra giám sát tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý/năm.

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính năm của Công ty theo quy định pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### **V. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT.**

Năm 2026 được dự báo vẫn còn rất nhiều khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó, để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 cũng như nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị như sau:

- Công ty cần tiếp tục phát huy, khai thác tối đa các cơ sở vật chất và mọi nguồn lực lợi thế sẵn có của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

- Tăng cường công tác quản trị nội bộ, quản lý, giám sát việc sử dụng vốn và tài sản của Công ty; kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí và công nợ nhằm hạn chế rủi ro tài chính, đảm bảo hiệu quả hoạt động, bảo toàn và phát triển vốn. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, chế độ hạch toán kế toán, thuế và quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Tiếp tục thúc đẩy công tác hợp thức đất của công ty để đảm bảo tính pháp lý của các điểm đất công ty đang quản lý, sử dụng.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định của Công ty sao cho đảm bảo phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và những thay đổi trong môi trường kinh doanh Công ty.

- Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã kiểm toán.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Thay mặt cho Ban kiểm soát, tôi xin trân trọng cảm ơn các Quý vị cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát triển khai và hoàn thành nhiệm vụ.

Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

*Trân trọng cảm ơn !*

**TM/ BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Trịnh Ngọc Anh**



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU  
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO



Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực - Thực phẩm Hà Nội.

### TỜ TRÌNH

***“V/v thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán;  
phương án trích lập, sử dụng các quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025”***

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quyết định số 183/QĐ-HĐQT ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội;

Hội đồng quản trị Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC – Chi nhánh FAC Hà Nội và phương án trích lập, sử dụng các quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 như sau:

| Stt | Chỉ tiêu  |   | Số tiền               | Đvt         |
|-----|---|---|-----------------------|-------------|
| I   | <b>Thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025</b>  |   |                       |             |
| 1   | Tài sản ngắn hạn  | : | 63.679.448.142        | đồng        |
| 2   | Tài sản dài hạn   | : | 92.988.661.863        | đồng        |
| 3   | Nợ phải trả   | : | 53.239.634.357        | đồng        |
| 4   | Vốn chủ sở hữu  | : | 103.428.475.648       | đồng        |
| 5   | Tổng doanh thu đã trừ nội bộ  | : | 715.414.456.373       | đồng        |
| 6   | Tổng chi phí đã trừ nội bộ  | : | 711.890.215.852       | đồng        |
| 7   | Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2025  | : | 3.524.240.521         | đồng        |
| 8   | Thuế TNDN phải nộp năm 2025   | : | 741.320.369           | đồng        |
| 9   | Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025  | : | 2.782.920.152         | đồng        |
| 10  | LNST CPP lũy kế đến cuối năm 2024   | : | 51.936.556.559        | đồng        |
| 11  | Tổng LNST chưa phân phối theo BCTC tại ngày 31/12/2025  | : | <b>54.719.476.711</b> | <b>đồng</b> |
| II  | <b>Thông qua phương án trích lập, sử dụng các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025</b> |   |                       |             |
| I   | LNST được phân phối.  | : | 4.582.770.514         | đồng        |
|     | Trong đó  |   |                       |             |
|     | - Quỹ đầu tư phát triển (31% LNST 2025)   | : | 865.354.937           | đồng        |



|   |   |   |                |      |
|---|---|---|----------------|------|
|   | - Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% LNST 2025)  | : | 278.277.051    | đồng |
|   | - Chia cổ tức tỷ lệ 11% x VĐL   | : | 3.300.000.000  | đồng |
|   | Trong đó: + Chia cổ tức tỷ lệ 5%/VĐL năm 2025   | : | 1.500.000.000  | đồng |
|   | + Chia cổ tức tỷ lệ 6%/VĐL/năm từ giá trị còn lại của các BĐS nhận được từ hợp đồng HTKD và giá trị lợi thế khai thác quyền sử dụng đất góp vốn vào Cty CP PPBL VNF1. | : | 1.800.000.000  | đồng |
|   | - Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty (5%LNST 2025)  | : | 139.138.526    | đồng |
| 2 | <b>LNST chưa phân phối còn lại.</b>   | : | 50.136.706.197 | đồng |
|   | <b>Trong đó:</b>  | : |                |      |
|   | - Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm 2025 chuyển sang năm sau  | : | 4.589.843      | đồng |
|   | - LNST hình thành từ Giá trị còn lại của các BĐS nhận được từ hợp đồng HTKD và giá trị lợi thế khai thác quyền sử dụng đất góp vốn vào Cty CP PPBL VNF1.              | : | 50.132.116.354 | đồng |

Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện phương án trích lập, sử dụng các quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 nêu trên theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu VT, TK HĐQT,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phan Vũ Anh**



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU  
LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

DỰ THẢO

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực - Thực phẩm Hà Nội.

**TỜ TRÌNH**  
**“V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026”**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quyết định số 183/QĐ-HĐQT ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực - Thực phẩm Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt danh sách và quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu VT, TK HĐQT,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Phan Vũ Anh**



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU  
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO



Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực - Thực phẩm Hà Nội.

### TỜ TRÌNH

***“V/v Quyết toán Quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2025.  
Quỹ thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026”***

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quyết định số 183/QĐ-HĐQT ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần XNK Lương thực Thực phẩm Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua Quyết toán Quỹ thù lao của HĐQT, BKS năm 2025, Quỹ thù lao của HĐQT và BKS công ty năm 2026:

#### **I. Quyết toán Quỹ thù lao của HĐQT, BKS năm 2025**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

| Stt | Chức vụ                              | Số lượng (người) | Số tiền thù lao/năm |                | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------|------------------|---------------------|----------------|---------|
|     |                                      |                  | Số kế hoạch         | Số thực hiện   |         |
| 1   | Chủ tịch HĐQT                        | 01               | 60.000              | 45.600         |         |
| 2   | Thành viên HĐQT kiêm nhiệm           | 04               | 192.000             | 153.600        |         |
| 3   | Thành viên BKS kiêm nhiệm            | 02               | 48.000              | 38.400         |         |
| 4   | Thư ký HĐQT kiêm nhiệm               | 01               | 24.000              | 19.200         |         |
| 5   | Thành viên giúp việc HĐQT kiêm nhiệm | 01               | 12.000              | 9.600          |         |
|     | <b>Cộng</b>                          |                  | <b>336.000</b>      | <b>226.400</b> |         |

#### **II. Quỹ thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026 như sau:**

1. Căn cứ để xác định mức thù lao HĐQT và BKS năm 2026:

1.1 Số lượng Thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030.

1.2. Định hướng, chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **2. Đề xuất mức thù lao HĐQT và BKS công ty năm 2026:**

Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026 như mức năm 2025, cụ thể như sau:



- Đối với thành viên HĐQT, bộ phận giúp việc HĐQT và thành viên BKS hoạt động kiêm nhiệm không chuyên trách được hưởng mức thù lao sau:

- + Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm : 5.000.000 đ/ng/tháng
- + Thành viên HĐQT không chuyên trách: 4.000.000 đ/ng/tháng
- + Thành viên BKS không chuyên trách : 2.000.000 đ/ng/tháng
- + Thư ký HĐQT hoạt động kiêm nhiệm : 2.000.000 đ/ng/tháng
- + Thành viên giúp việc HĐQT : 1.000.000 đ/ng/tháng.

- Đối với thành viên HĐQT và BKS chuyên trách hoạt động thường xuyên tại công ty thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

*Nơi nhận:*

- Như trên,
- Lưu VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phan Vũ Anh**



Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

DỰ THẢO

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực Thực phẩm Hà Nội.

### TỜ TRÌNH

*V/v: Thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (thay thế Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ) có hiệu lực kể từ ngày 15/11/2025.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần XNK Lương thực-Thực phẩm Hà Nội;

Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: 0101118079 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30 tháng 3 năm 2005 và cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 10/12/2025.

Hiện nay, các ngành, nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực - Thực phẩm Hà Nội đang được đăng ký theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018.

Ngày 29/9/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, thay thế Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg. Theo đó, một số mã ngành đã đăng ký của Công ty không còn phù hợp, bị thay đổi nội dung hoặc không còn tồn tại trong hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Trên cơ sở rà soát và đối chiếu với quy định mới của pháp luật, đồng thời căn cứ định hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty với các nội dung cụ thể như sau:

| STT | Nội dung  | Số lượng | Ghi chú   |
|-----|---|----------|---|
| 1   | Tổng số mã ngành, nghề kinh doanh của Công ty đã đăng ký theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018                         | 53       | Danh mục ngành, nghề chi tiết nêu tại Điều lệ Công ty hiện tại                  |
| 2   | Số mã ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký phù hợp với định hướng kinh doanh của Công ty và không bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ | 23       | Danh mục ngành nghề chi tiết nêu tại <b>Phụ lục số 01</b> kèm theo Tờ trình này |



| STT | Nội dung  | Số lượng | Ghi chú   |
|-----|---|----------|---|
| 3   | Số mã ngành, nghề kinh doanh đề nghị xóa bỏ là 30 ngành, nghề. Trong đó:<br>+ 11 mã ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ.<br>+ 15 mã ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ.<br>+ 04 mã ngành, nghề cập nhật lại theo định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty.                              | 30       | Danh mục ngành nghề chi tiết nêu tại <b>Phụ lục số 02</b> kèm theo Tờ trình này |
| 4   | Số mã ngành, nghề đề nghị bổ sung là 49 ngành, nghề. Trong đó:<br>+ 10 mã ngành, nghề bổ sung lại sau khi bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ.<br>+ 15 mã ngành, nghề cập nhật lại sau khi bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ.<br>+ 24 mã ngành, nghề bổ sung cập nhật mới cho phù hợp với định hướng sản xuất, kinh doanh của Công ty. | 49       | Danh mục ngành nghề chi tiết nêu tại <b>Phụ lục số 03</b> kèm theo Tờ trình này |
| 5   | Tổng số mã ngành, nghề của Công ty sau khi xóa bỏ, bổ sung theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ và theo định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty<br>(5) = (2) + (4)   | 72       | Danh mục ngành nghề chi tiết nêu tại <b>Phụ lục số 04</b> kèm theo Tờ trình này |

Đại hội đồng cổ đông giao Giám đốc đồng thời là Người đại diện theo pháp luật triển khai các công việc liên quan đến thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua tại tờ trình này phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phan Vũ Anh**



**PHỤ LỤC SỐ 01:**

**Danh mục ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký phù hợp với định hướng kinh doanh của Công ty và không bị thay đổi theo QĐ số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025**  
(Kèm theo Tờ trình số ..../TTr-HĐQT ngày /3/2026 về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty)

| STT | Tên ngành   | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 1   | Trồng cây hàng năm khác:<br>Chi tiết: Nuôi trồng cây  | 0119     |
| 2   | Nuôi trồng thủy sản nội địa:<br>Chi tiết: Nuôi trồng con thủy hải sản   | 0322     |
| 3   | Sản xuất các loại bánh từ bột   | 1071     |
| 4   | Sản xuất mỳ ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự:<br>Chi tiết: Chế biến lương thực  | 1074     |
| 5   | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu.<br>Chi tiết: Xay xát, chế biến nông, lâm sản;   | 1079     |
| 6   | Đại lý, môi giới, đấu giá:<br>Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hoá  | 4610     |
| 7   | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép:<br>Chi tiết: Mua bán sản phẩm may mặc, thời trang   | 4641     |
| 8   | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông  | 4652     |
| 9   | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác:<br>Chi tiết: Kinh doanh kim khí điện máy   | 4659     |
| 10  | Vận tải hành khách đường bộ khác  | 4932     |
| 11  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ  | 4933     |
| 12  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa:<br>Chi tiết: Thuê và cho thuê: Văn phòng, nhà kho và các hoạt động kho bãi;  | 5210     |
| 13  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động:<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)   | 5610     |
| 14  | Dịch vụ phục vụ đồ uống   | 5630     |
| 15  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê:<br>Chi tiết: Đầu tư và kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất) | 6810     |
| 16  | Quảng cáo<br>(không bao gồm quảng cáo thuốc lá);  | 7310     |
| 17  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)   | 7320     |



| STT | Tên ngành   | Mã ngành |
|-----|---|----------|
|     |   |          |
| 18  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác:<br>Chi tiết: Thuê và cho thuê máy móc thiết bị phục vụ sản xuất và tiêu dùng   | 7730     |
| 19  | Điều hành tua du lịch:<br>Chi tiết:<br>Lữ hành nội địa, quốc tế và dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)<br>Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;  | 7912     |
| 20  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại   | 8230     |
| 21  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu nông sản, thực phẩm và hàng tiêu dùng;<br>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật). | 8299     |
| 22  | Giáo dục văn hóa, nghệ thuật  | 8552     |
| 23  | Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao   | 9312     |



## PHỤ LỤC SỐ 02:

Danh mục ngành, nghề kinh doanh đề nghị xóa bỏ do phải cập nhật lại theo QĐ số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 và do cập nhật lại theo định hướng kinh doanh của Công ty

(Kèm theo Tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày /3/2026 về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty)

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh xóa bỏ<br>ra khỏi danh sách đã đăng ký   | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| I   | <b>Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ.</b>  |          |
| 1   | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>(trừ hoạt động đấu giá)  | 4513     |
| 2   | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác  | 4520     |
| 3   | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br><i>Chi tiết: Kinh doanh phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ;</i>  | 4530     |
| 4   | Bán mô tô, xe máy   | 4541     |
| 5   | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy   | 4542     |
| 6   | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br><i>Chi tiết: Mua bán, phân phối các sản phẩm từ giấy và các sản phẩm vệ sinh khác; Kinh doanh các sản phẩm công nghiệp, hàng tiêu dùng; Kinh doanh phân bón;</i> | 4669     |
| 7   | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh  | 4741     |
| 8   | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh  | 4764     |
| 9   | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(trừ hoạt động đấu giá)  | 4791     |
| 10  | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác<br><i>Chi tiết: Hoạt động tư vấn hành chính và hỗ trợ văn phòng;</i>   | 8219     |
| 11  | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu   | 9631     |
| II  | <b>Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ.</b>   |          |
| 1   | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)<br><i>Chi tiết: Sản xuất sản phẩm may mặc, thời trang;</i>   | 4632     |
| 2   | Sửa chữa máy móc, thiết bị  | 4663     |
| 3   | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học  | 4669     |
| 4   | Sửa chữa thiết bị điện  | 4722     |



| STT       | Tên ngành, nghề kinh doanh xóa bỏ<br>ra khỏi danh sách đã đăng ký  | Mã ngành |
|-----------|--|----------|
| 5         | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ   | 4723     |
| 6         | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br><i>Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng;</i>  | 4724     |
| 7         | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh   | 4741     |
| 8         | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh<br><i>Chi tiết: Bán buôn bán lẻ và đại lý rượu bia, đồ uống không cồn</i>   | 4759     |
| 9         | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh<br><i>Chi tiết: Bán buôn bán lẻ và đại lý thuốc lá điếu;</i>   | 4761     |
| 10        | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br><i>Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng;</i>                                   | 4764     |
| 11        | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh   | 4773     |
| 12        | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br><i>(Chi tiết: bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh)</i>  | 4791     |
| 13        | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br><i>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ</i>   | 5510     |
| 14        | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br><i>Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí (trừ loại dịch vụ Nhà nước cấm);</i>   | 8219     |
| 15        | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)<br><i>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ chăm sóc cá nhân; chăm sóc sắc đẹp và thẩm mỹ viện (không bao gồm xăm mắt, xăm môi và các hoạt động gây chảy máu);</i> | 9329     |
| <b>II</b> | <b>Ngành, nghề kinh doanh cập nhật lại theo định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty.</b>  |          |
| 1         | Xay xát và sản xuất bột thô<br><i>Chi tiết: Xay xát lương thực;</i>  | 1061     |
| 2         | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br><i>Chi tiết: Kinh doanh nông, lâm sản;</i>   | 4620     |



| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh xóa bỏ<br>ra khỏi danh sách đã đăng ký  | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 3   | Bán buôn thực phẩm<br><i>Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm, các sản phẩm chế biến từ thực phẩm; Kinh doanh các sản phẩm chế biến từ lương thực, thức ăn gia súc;</i>                        | 4632     |
| 4   | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br><i>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng; Bán buôn bán lẻ và đại lý đồ dùng cá nhân và gia đình: xà phòng, bột giặt, kem đánh răng, hóa mỹ phẩm;</i> | 4649     |

11  
 10  
 P  
 NH  
 HƯC  
 1A  
 KII



**PHỤ LỤC SỐ 03:**

**Danh mục ngành, nghề kinh doanh đề nghị bổ sung lại theo QĐ số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 và theo định hướng kinh doanh của Công ty**

*(Kèm theo Tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày /3/2026 về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty)*

| STT       | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung   | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính |
|-----------|---|----------|------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Ngành, nghề bổ sung lại sau khi bị xóa theo QĐ số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025</b>  |          |                              |
| 1         | Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)  | 4662     |                              |
| 2         | Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)  | 4663     |                              |
| 3         | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br><i>Chi tiết:</i> - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh<br>- Bán buôn cao su<br>- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt<br>- Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép<br>- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại<br>- Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu | 4679     |                              |
| 4         | Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)  | 4740     |                              |
| 5         | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)   | 4763     |                              |
| 6         | Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)  | 4782     |                              |
| 7         | Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng  | 8210     |                              |
| 8         | Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác  | 9531     |                              |
| 9         | Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy   | 9532     |                              |
| 10        | Dịch vụ làm tóc   | 9621     |                              |
| <b>II</b> | <b>Ngành, nghề cập nhật lại sau khi bị thay đổi theo QĐ số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025</b>  |          |                              |
| 1         | Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)   | 1410     |                              |



| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh<br>được bổ sung   | Mã ngành    | Ngành,<br>nghề<br>kinh<br>doanh<br>chính |
|-----|--|-------------|--|
| 2   | Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị  | 3312        |  |
| 3   | Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học  | 3313        |  |
| 4   | Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện  | 3314        |  |
| 5   | <b>Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ</b>  | <b>4631</b> | <b>X</b>                                 |
| 6   | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng  | 4673        |  |
| 7   | Bán lẻ thực phẩm<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)  | 4722        |  |
| 8   | Bán lẻ đồ uống<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)  | 4723        |  |
| 9   | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)   | 4724        |  |
| 10  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu<br><i>Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện</i><br><i>- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự</i><br><i>- Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh</i><br><i>- Bán lẻ nhạc cụ</i><br><i>- Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu</i><br>(Loại trừ: Bán lẻ vàng, bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí, hoạt động bán đấu giá) | 4759        |  |
| 11  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)   | 4761        |  |
| 12  | Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)   | 4773        |  |
| 13  | Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự  | 5510        |  |
| 14  | Hoạt động vui chơi giải trí khác   | 9329        |  |
| 15  | Dịch vụ spa và xông hơi  | 9623        |  |
| III | <b>Ngành, nghề bổ sung, cập nhật mới theo định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty</b>   |             |  |



| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh<br>được bổ sung   | Mã ngành | Ngành,<br>nghề<br>kinh<br>doanh<br>chính |
|-----|--|----------|--|
| 1   | Xay xát và sản xuất bột thô  | 1061     |  |
| 2   | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột  | 1062     |  |
| 3   | Truyền tải và phân phối điện<br><i>Chi tiết: - Hoạt động của các trạm sạc cho xe điện</i><br><i>- Hoạt động của các trạm sạc cho các thiết bị điện tử</i>  | 3513     |  |
| 4   | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br><i>(Loại trừ động vật nhà nước cấm)</i>  | 4620     |  |
| 5   | Bán buôn thực phẩm   | 4632     |  |
| 6   | Bán buôn đồ uống   | 4633     |  |
| 7   | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br><i>Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác</i><br><i>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh</i><br><i>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh</i><br><i>- Bán buôn đồ điện gia dụng</i><br><i>- Bán buôn giá sách, kệ và đồ nội thất tương tự</i><br><i>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm</i><br><i>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao</i><br><i>- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu</i> | 4649     |  |
| 8   | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br><i>(Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)</i>  | 4672     |  |
| 9   | Bán lẻ tổng hợp khác<br><i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>   | 4719     |  |
| 10  | Bán lẻ lương thực<br><i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>  | 4721     |  |
| 11  | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao<br><i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>   | 4762     |  |
| 12  | Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da<br><i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>  | 4771     |  |
| 13  | Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br><i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>  | 4783     |  |
| 14  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải  | 5229     |  |
| 15  | Dịch vụ ăn uống khác   | 5629     |  |
| 16  | Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng   | 6829     |  |



| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh<br>được bổ sung   | Mã ngành | Ngành,<br>nghề<br>kinh<br>doanh<br>chính |
|-----|--|----------|--|
|     | <i>Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản<br/>- Dịch vụ quản lý bất động sản<br/>(Trừ đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử<br/>dụng bất động sản, Sàn giao dịch bất động sản<br/>và tư vấn pháp luật về bất động sản)</i> |          |  |
| 17  | Cho thuê xe có động cơ   | 7710     |  |
| 18  | Đại lý lữ hành   | 7911     |  |
| 19  | Dịch vụ đóng gói   | 8292     |  |
| 20  | Giáo dục nhà trẻ   | 8511     |  |
| 21  | Giáo dục mẫu giáo  | 8512     |  |
| 22  | Hoạt động của các phòng khám đa khoa,<br>chuyên khoa và nha khoa   | 8620     |  |
| 23  | Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông<br>thú  | 9610     |  |
| 24  | Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và các hoạt động<br>làm đẹp khác  | 9622     |  |



**PHỤ LỤC 04:**

**Danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau khi xóa bỏ và bổ sung theo QĐ số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 và theo định hướng sxkd của Cty.**  
(Kèm theo Tờ trình số ..../TTr-HĐQT ngày /3/2026 về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty)

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 1   | Trồng cây hàng năm khác:<br>Chi tiết: Nuôi trồng cây  | 0119     |
| 2   | Nuôi trồng thủy sản nội địa:<br>Chi tiết: Nuôi trồng con thủy hải sản   | 0322     |
| 3   | Xay xát và sản xuất bột thô   | 1061     |
| 4   | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột   | 1062     |
| 5   | Sản xuất các loại bánh từ bột   | 1071     |
| 6   | Sản xuất mỳ ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự:<br>Chi tiết: Chế biến lương thực  | 1074     |
| 7   | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu.<br>Chi tiết: Xay xát, chế biến nông, lâm sản;   | 1079     |
| 8   | Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)   | 1410     |
| 9   | Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị   | 3312     |
| 10  | Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học   | 3313     |
| 11  | Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện   | 3314     |
| 12  | Truyền tải và phân phối điện<br>Chi tiết: - Hoạt động của các trạm sạc cho xe điện<br>- Hoạt động của các trạm sạc cho các thiết bị điện tử | 3513     |
| 13  | Đại lý, môi giới, đấu giá:<br>Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hoá  | 4610     |
| 14  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(Loại trừ động vật nhà nước cấm)                                  | 4620     |
| 15  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ  | 4631     |
| 16  | Bán buôn thực phẩm  | 4632     |
| 17  | Bán buôn đồ uống  | 4633     |
| 18  | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép:<br>Chi tiết: Mua bán sản phẩm may mặc, thời trang   | 4641     |



| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh   | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 19  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br><i>Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác</i><br><i>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh</i><br><i>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh</i><br><i>- Bán buôn đồ điện gia dụng</i><br><i>- Bán buôn giá sách, kệ và đồ nội thất tương tự</i><br><i>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm</i><br><i>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao</i><br><i>- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu</i> | 4649     |
| 20  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông   | 4652     |
| 21  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác:<br><i>Chi tiết: Kinh doanh kim khí điện máy</i>   | 4659     |
| 22  | Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br><i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>  | 4662     |
| 23  | Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br><i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>  | 4663     |
| 24  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br><i>(Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)</i>  | 4672     |
| 25  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng  | 4673     |
| 26  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br><i>Chi tiết: - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh</i><br><i>Bán buôn cao su</i><br><i>Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt</i><br><i>- Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép</i><br><i>- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại</i><br><i>- Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</i>   | 4679     |
| 27  | Bán lẻ tổng hợp khác<br><i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>   | 4719     |
| 28  | Bán lẻ lương thực<br><i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>  | 4721     |
| 29  | Bán lẻ thực phẩm<br><i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>   | 4722     |
| 30  | Bán lẻ đồ uống<br><i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>   | 4723     |
| 31  | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo<br><i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>  | 4724     |
| 32  | Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông<br><i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>  | 4740     |
| 33  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu<br><i>Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện</i><br><i>- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự</i>   | 4759     |



| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh   | Mã ngành |
|-----|--|----------|
|     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh</li> <li>- Bán lẻ nhạc cụ</li> <li>- Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu (Loại trừ: Bán lẻ vàng, bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí, hoạt động bán đấu giá)</li> </ul> |          |
| 34  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)   | 4761     |
| 35  | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)  | 4762     |
| 36  | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)  | 4763     |
| 37  | Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)   | 4771     |
| 38  | Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)   | 4773     |
| 39  | Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)   | 4782     |
| 40  | Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)   | 4783     |
| 41  | Vận tải hành khách đường bộ khác   | 4932     |
| 42  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ   | 4933     |
| 43  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa:<br>Chi tiết: Thuê và cho thuê: Văn phòng, nhà kho và các hoạt động kho bãi;   | 5210     |
| 44  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải  | 5229     |
| 45  | Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự  | 5510     |
| 46  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động:<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)  | 5610     |
| 47  | Dịch vụ ăn uống khác   | 5629     |
| 48  | Dịch vụ phục vụ đồ uống  | 5630     |
| 49  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê:<br>Chi tiết: Đầu tư và kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất)  | 6810     |



| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 50  | Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng<br>Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản<br>- Dịch vụ quản lý bất động sản<br>(Trừ đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng bất động sản, Sàn giao dịch bất động sản và tư vấn pháp luật về bất động sản)       | 6829     |
| 51  | Quảng cáo<br>(không bao gồm quảng cáo thuốc lá);  | 7310     |
| 52  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)   | 7320     |
| 53  | Cho thuê xe có động cơ  | 7710     |
| 54  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác:<br>Chi tiết: Thuê và cho thuê máy móc thiết bị phục vụ sản xuất và tiêu dùng   | 7730     |
| 55  | Đại lý lữ hành  | 7911     |
| 56  | Điều hành tua du lịch:<br>Chi tiết:<br>Lữ hành nội địa, quốc tế và dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)<br>Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;  | 7912     |
| 57  | Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng  | 8210     |
| 58  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại   | 8230     |
| 59  | Dịch vụ đóng gói  | 8292     |
| 60  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu nông sản, thực phẩm và hàng tiêu dùng;<br>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật). | 8299     |
| 61  | Giáo dục nhà trẻ  | 8511     |
| 62  | Giáo dục mẫu giáo   | 8512     |
| 63  | Giáo dục văn hóa, nghệ thuật  | 8552     |
| 64  | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa   | 8620     |



| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh                             | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 65  | Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao                  | 9312     |
| 66  | Hoạt động vui chơi giải trí khác                       | 9329     |
| 67  | Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác         | 9531     |
| 68  | Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy                      | 9532     |
| 69  | Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú         | 9610     |
| 70  | Dịch vụ làm tóc  | 9621     |
| 71  | Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và các hoạt động làm đẹp khác | 9622     |
| 72  | Dịch vụ spa và xông hơi                                | 9623     |









TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU  
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

DỰ THẢO

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Lương thực Thực phẩm Hà Nội.

## TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần XNK Lương thực-Thực phẩm Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (thay thế Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ) có hiệu lực kể từ ngày 15/11/2025.

Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: 0101118079 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30 tháng 3 năm 2005 và cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 10/12/2025.

Nhằm cập nhật thông tin về địa chỉ trụ sở chính của Công ty tại Điều lệ Công ty năm 2021 do thay đổi địa giới hành chính và việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành cũng như định hướng kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty với các nội dung cụ thể như sau:

### 1. Nội dung sửa đổi:

**1.1. Sửa đổi khoản 3 Điều 2 Điều lệ Công ty (Trụ sở đăng ký của Công ty) do thay đổi địa giới hành chính.**

- Nội dung trước khi sửa đổi:

+ Địa chỉ : Số 2 Ngõ Gạch, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

- Nội dung sau khi sửa đổi:

+ Địa chỉ : Số 2 Ngõ Gạch, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

**1.2. Sửa đổi khoản 2 Điều 4 Điều lệ Công ty về ngành, nghề kinh doanh của Công ty.**

- Ngành, nghề kinh doanh của Công ty trước khi sửa đổi: Tổng số 53 ngành, nghề.

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi xóa bỏ và bổ sung theo QĐ số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025: Tổng số 72 ngành, nghề (Phụ lục số 01 kèm theo)

### 2. Nội dung không thay đổi:

Các Điều, Khoản khác của Điều lệ Công ty giữ nguyên hiệu lực thi hành.



### **3. Điều lệ Công ty sửa đổi:**

Toàn văn Điều lệ Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội sửa đổi gồm X Chương và 77 Điều được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ([www.vihafood.com](http://www.vihafood.com)).

### **4. Tổ chức thực hiện:**

ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội và giao cho người đại diện theo pháp luật ký ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phan Vũ Anh**



**PHỤ LỤC 01:**

**Danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau khi xóa bỏ và bổ sung theo QĐ số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 và theo định hướng sxkd của Cty.**

*(Kèm theo Tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày /3/2026 về sửa đổi Điều lệ Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội)*

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  | Mã ngành    |
|-----|---|-------------|
| 1   | Trồng cây hàng năm khác:<br>Chi tiết: Nuôi trồng cây  | 0119        |
| 2   | Nuôi trồng thủy sản nội địa:<br>Chi tiết: Nuôi trồng con thủy hải sản   | 0322        |
| 3   | Xay xát và sản xuất bột thô   | 1061        |
| 4   | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột   | 1062        |
| 5   | Sản xuất các loại bánh từ bột   | 1071        |
| 6   | Sản xuất mỳ ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự:<br>Chi tiết: Chế biến lương thực  | 1074        |
| 7   | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu.<br>Chi tiết: Xay xát, chế biến nông, lâm sản;   | 1079        |
| 8   | Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)   | 1410        |
| 9   | Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị   | 3312        |
| 10  | Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học   | 3313        |
| 11  | Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện   | 3314        |
| 12  | Truyền tải và phân phối điện<br><i>Chi tiết: - Hoạt động của các trạm sạc cho xe điện<br/>- Hoạt động của các trạm sạc cho các thiết bị điện tử</i> | 3513        |
| 13  | Đại lý, môi giới, đấu giá:<br>Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hoá  | 4610        |
| 14  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br><i>(Loại trừ động vật nhà nước cấm)</i>                                   | 4620        |
| 15  | <b>Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ</b>   | <b>4631</b> |
| 16  | Bán buôn thực phẩm  | 4632        |
| 17  | Bán buôn đồ uống  | 4633        |
| 18  | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép:<br>Chi tiết: Mua bán sản phẩm may mặc, thời trang   | 4641        |



| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh   | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 19  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br><i>Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác</i><br><i>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh</i><br><i>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh</i><br><i>- Bán buôn đồ điện gia dụng</i><br><i>- Bán buôn giá sách, kệ và đồ nội thất tương tự</i><br><i>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm</i><br><i>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao</i><br><i>- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu</i> | 4649     |
| 20  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông   | 4652     |
| 21  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác:<br><i>Chi tiết: Kinh doanh kim khí điện máy</i>   | 4659     |
| 22  | Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br><i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>  | 4662     |
| 23  | Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br><i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>  | 4663     |
| 24  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br><i>(Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)</i>  | 4672     |
| 25  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng  | 4673     |
| 26  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br><i>Chi tiết: - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh</i><br><i>- Bán buôn cao su</i><br><i>- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt</i><br><i>- Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép</i><br><i>- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại</i><br><i>- Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</i>   | 4679     |
| 27  | Bán lẻ tổng hợp khác<br><i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>   | 4719     |
| 28  | Bán lẻ lương thực<br><i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>  | 4721     |
| 29  | Bán lẻ thực phẩm<br><i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>   | 4722     |
| 30  | Bán lẻ đồ uống<br><i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>   | 4723     |
| 31  | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào<br><i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>  | 4724     |



| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 32  | Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)  | 4740     |
| 33  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>- Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh<br>- Bán lẻ nhạc cụ<br>- Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>(Loại trừ: Bán lẻ vàng, bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí, hoạt động bán đấu giá) | 4759     |
| 34  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)  | 4761     |
| 35  | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)   | 4762     |
| 36  | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)   | 4763     |
| 37  | Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)  | 4771     |
| 38  | Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)  | 4773     |
| 39  | Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)  | 4782     |
| 40  | Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>(Trừ hoạt động bán đấu giá)  | 4783     |
| 41  | Vận tải hành khách đường bộ khác  | 4932     |
| 42  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ  | 4933     |
| 43  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa:<br>Chi tiết: Thuê và cho thuê: Văn phòng, nhà kho và các hoạt động kho bãi;  | 5210     |
| 44  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải   | 5229     |
| 45  | Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự   | 5510     |



| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 46  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động:<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)   | 5610     |
| 47  | Dịch vụ ăn uống khác  | 5629     |
| 48  | Dịch vụ phục vụ đồ uống   | 5630     |
| 49  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê:<br>Chi tiết: Đầu tư và kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất)   | 6810     |
| 50  | Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng<br>Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản<br>- Dịch vụ quản lý bất động sản<br>(Trừ đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng bất động sản, Sàn giao dịch bất động sản và tư vấn pháp luật về bất động sản) | 6829     |
| 51  | Quảng cáo<br>(không bao gồm quảng cáo thuốc lá);  | 7310     |
| 52  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)   | 7320     |
| 53  | Cho thuê xe có động cơ  | 7710     |
| 54  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác:<br>Chi tiết: Thuê và cho thuê máy móc thiết bị phục vụ sản xuất và tiêu dùng   | 7730     |
| 55  | Đại lý lữ hành  | 7911     |
| 56  | Điều hành tua du lịch:<br>Chi tiết:<br>Lữ hành nội địa, quốc tế và dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)<br>Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;  | 7912     |
| 57  | Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng  | 8210     |
| 58  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại   | 8230     |
| 59  | Dịch vụ đóng gói  | 8292     |



| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 60  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu nông sản, thực phẩm và hàng tiêu dùng;<br>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật). | 8299     |
| 61  | Giáo dục nhà trẻ  | 8511     |
| 62  | Giáo dục mẫu giáo   | 8512     |
| 63  | Giáo dục văn hóa, nghệ thuật  | 8552     |
| 64  | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa   | 8620     |
| 65  | Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao   | 9312     |
| 66  | Hoạt động vui chơi giải trí khác  | 9329     |
| 67  | Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác  | 9531     |
| 68  | Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy   | 9532     |
| 69  | Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú  | 9610     |
| 70  | Dịch vụ làm tóc   | 9621     |
| 71  | Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và các hoạt động làm đẹp khác  | 9622     |
| 72  | Dịch vụ spa và xông hơi   | 9623     |





Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM HÀ NỘI**

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu Lương thực - Thực phẩm Hà Nội;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 22 tháng 4 năm 2026.

Tham dự Đại hội có mặt ..... cổ đông tham dự họp với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện là ..... cổ phần chiếm .....% tổng số cổ phần dự họp và chiếm .....% vốn điều lệ.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với một số nội dung chủ yếu như sau:**

**1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.**

- |                             |   |                      |
|-----------------------------|---|----------------------|
| - Tổng doanh thu, thu nhập  | : 715.414/1.200.000   | Triệu đồng, đạt 60%  |
| - Lợi nhuận trước thuế      | : 3.524/3.475   | Triệu đồng, đạt 101% |
| - Lợi nhuận sau thuế        | : 2.782/2.780   | Triệu đồng, đạt 100% |
| - Nộp NS nhà nước           | : 16.128  | Triệu đồng           |
| - Thu nhập bình quân        | : 10.600.000 đồng/người/tháng   |                      |
| - Cổ tức năm 2025 (dự kiến) | : 5% + 6% (5% cổ tức năm và 6% từ giá trị còn lại của các BĐS nhận được từ hợp đồng HTKD và giá trị lợi thế khai thác quyền sử dụng đất góp vốn vào Công ty CP PPBL VNF1, tương đương 1,8 tỷ đồng). |                      |

**1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.**

- Tổng doanh thu, thu nhập : 720.000 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 3.500 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 2.800 triệu đồng
- Nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân: Theo quy định.
- Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến: 5% + 6% (5% cổ tức năm và 6% từ giá trị còn lại của các BĐS nhận được từ hợp đồng HTKD và giá trị lợi thế khai thác quyền sử dụng đất góp vốn vào Công ty CP PPBL VNF1, tương đương 1,8 tỷ đồng).

1.3. Đại hội Đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2026 để các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế nhưng vẫn đảm bảo lợi ích cho Công ty, nhà đầu tư.



Với tỷ lệ số phiếu tán thành là .....% ; không tán thành là .....% và không có ý kiến khác là .....%.

**Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.**

Với tỷ lệ số phiếu tán thành là .....% ; không tán thành là .....% và không có ý kiến khác là .....%.

**Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán, phương án trích lập, sử dụng các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025.**

| Stt       | Chỉ tiêu  |   | Số tiền               | Đvt         |
|-----------|---|---|-----------------------|-------------|
| <b>I</b>  | <b>Thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025</b>  |   |                       |             |
| 1         | Tài sản ngắn hạn  | : | 63.679.448.142        | đồng        |
| 2         | Tài sản dài hạn   | : | 92.988.661.863        | đồng        |
| 3         | Nợ phải trả   | : | 53.239.634.357        | đồng        |
| 4         | Vốn chủ sở hữu  | : | 103.428.475.648       | đồng        |
| 5         | Tổng doanh thu đã trừ nội bộ  | : | 715.414.456.373       | đồng        |
| 6         | Tổng chi phí đã trừ nội bộ  | : | 711.890.215.852       | đồng        |
| 7         | Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2025  | : | 3.524.240.521         | đồng        |
| 8         | Thuế TNDN phải nộp năm 2025   | : | 741.320.369           | đồng        |
| 9         | Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025  | : | 2.782.920.152         | đồng        |
| 10        | LNST CPP lũy kế đến cuối năm 2024   | : | 51.936.556.559        | đồng        |
| 11        | Tổng LNST chưa phân phối theo BCTC tại ngày 31/12/2025  | : | <b>54.719.476.711</b> | <b>đồng</b> |
| <b>II</b> | <b>Thông qua phương án trích lập, sử dụng các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025.</b>  |   |                       |             |
| <b>1</b>  | <b>LNST được phân phối.</b>   | : | 4.582.770.514         | đồng        |
|           | <b>Trong đó</b>   |   |                       |             |
|           | - Quỹ đầu tư phát triển (31% LNST 2025)   | : | 865.354.937           | đồng        |
|           | - Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% LNST 2025)  | : | 278.277.051           | đồng        |
|           | - Chia cổ tức tỷ lệ 11% x VDL   | : | 3.300.000.000         | đồng        |
|           | Trong đó: + Chia cổ tức tỷ lệ 5%/VDL năm 2025   | : | 1.500.000.000         | đồng        |
|           | + Chia cổ tức tỷ lệ 6%/VDL/năm từ giá trị còn lại của các BĐS nhận được từ hợp đồng HTKD và giá trị lợi thế khai thác quyền sử dụng đất góp vốn vào Cty CP PPBL VNF1. | : | 1.800.000.000         | đồng        |
|           | - Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty (5%LNST 2025)  | : | 139.138.526           | đồng        |
| <b>2</b>  | <b>LNST chưa phân phối còn lại.</b>   | : | 50.136.706.197        | đồng        |
|           | <b>Trong đó:</b>  | : |                       |             |
|           | - Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm 2025 chuyển sang năm sau  | : | 4.589.843             | đồng        |



|  |   |                |      |
|--|---|----------------|------|
| - LNST hình thành từ Giá trị còn lại của các BĐS nhận được từ hợp đồng HTKD và giá trị lợi thế khai thác quyền sử dụng đất góp vốn vào Cty CP PPBL VNF1. | : | 50.132.116.354 | đồng |
|--|---|----------------|------|

Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện phương án trích lập, sử dụng các quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 nêu trên theo quy định của pháp luật.

Với tỷ lệ số phiếu tán thành là .....% ; không tán thành là .....% và không có ý kiến khác là .....%.

#### **Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát:**

Với tỷ lệ số phiếu tán thành là .....% ; không tán thành là .....% và không có ý kiến khác là .....%.

#### **Điều 5. Phê duyệt danh sách và quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt danh sách và quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Với tỷ lệ số phiếu tán thành là .....% ; không tán thành là .....% và không có ý kiến khác là .....%.

#### **Điều 6. Thông qua quyết toán kinh phí hoạt động, Quỹ thù lao của HĐQT, BKS năm 2025; Quỹ thù lao của HĐQT và BKS công ty năm 2026:**

##### **6.1. Quyết toán Quỹ thù lao của HĐQT, BKS năm 2025**

*DVT: nghìn đồng*

| Stt | Chức vụ                              | Số lượng (người) | Số tiền thù lao/năm |                | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------|------------------|---------------------|----------------|---------|
|     |                                      |                  | Số kế hoạch         | Số thực hiện   |         |
| 1   | Chủ tịch HĐQT                        | 01               | 60.000              | 45.600         |         |
| 2   | Thành viên HĐQT kiêm nhiệm           | 04               | 192.000             | 153.600        |         |
| 3   | Thành viên BKS kiêm nhiệm            | 02               | 48.000              | 38.400         |         |
| 4   | Thư ký HĐQT kiêm nhiệm               | 01               | 24.000              | 19.200         |         |
| 5   | Thành viên giúp việc HĐQT kiêm nhiệm | 01               | 12.000              | 9.600          |         |
|     | <b>Cộng</b>                          |                  | <b>336.000</b>      | <b>226.400</b> |         |

##### **6.2. Quỹ thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026:**

##### **6.2.1. Căn cứ để xác định mức thù lao HĐQT và BKS năm 2026:**

+ Số lượng Thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030.

+ Định hướng, chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



### **6.2.2. Đề xuất mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2026:**

Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026 như mức năm 2025, cụ thể như sau:

- Đối với thành viên HĐQT, bộ phận giúp việc HĐQT và thành viên BKS hoạt động kiêm nhiệm không chuyên trách được hưởng mức thù lao sau:

- + Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm : 5.000.000 đ/ng/tháng
- + Thành viên HĐQT không chuyên trách: 4.000.000 đ/ng/tháng
- + Thành viên BKS không chuyên trách : 2.000.000 đ/ng/tháng
- + Thư ký HĐQT hoạt động kiêm nhiệm : 2.000.000 đ/ng/tháng
- + Thành viên giúp việc HĐQT : 1.000.000 đ/ng/tháng.

- Đối với thành viên HĐQT và BKS chuyên trách hoạt động thường xuyên tại công ty thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của công ty.

Với tỷ lệ số phiếu tán thành là .....% ; không tán thành là .....% và không có ý kiến khác là .....%.

**Điều 7. Thông qua về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.**

Với tỷ lệ số phiếu tán thành là .....% ; không tán thành là .....% và không có ý kiến khác là .....%.

**Điều 8. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty.**

Với tỷ lệ số phiếu tán thành là .....% ; không tán thành là .....% và không có ý kiến khác là .....%.

**Điều 9.** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc cần thiết để triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết nêu trên theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

**Điều 10.** Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký và được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực Thực phẩm Hà Nội thông qua vào hồi ....h ... ngày 22 tháng 4 năm 2026 với ....% số phiếu biểu quyết tán thành.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA- CHỦ TỊCH HĐQT**